

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**



**BÙI THÁI DƯƠNG**

**PHÁP LUẬT VỀ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CÁ  
NHÂN CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG BỐI CẢNH  
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH**



**BÙI THÁI DƯƠNG**

**PHÁP LUẬT VỀ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CÁ  
NHÂN CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG BỐI CẢNH  
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

Chuyên ngành: Luật kinh

tế Mã số: 8380107

**Người hướng dẫn khoa học: TS. THÁI THỊ TUYẾT  
DUNG TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2018**

## **Lời cam đoan**

Tôi tên là Bùi Thái Động là học viên lớp Cao học Luật, Khóa 27, chuyên ngành Luật kinh tế, Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, là tác giả của Luận văn thạc sĩ luật học với đề tài “Pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức trong bối cảnh phòng chống tham nhũng ở nước ta hiện nay” (Sau đây gọi tắt là “Luận văn”).

Tôi xin cam đoan tất cả các nội dung được trình bày trong Luận văn này là kết quả nghiên cứu độc lập của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. Trong Luận văn có sử dụng, trích dẫn một số ý kiến, quan điểm khoa học của một số tác giả. Các thông tin này đều được trích dẫn nguồn cụ thể, chính xác và có thể kiểm chứng. Các số liệu, thông tin được sử dụng trong Luận văn là hoàn toàn khách quan và trung thực.

**Tác giả luận văn**

**Bùi Thái Động**

## **Danh mục từ viết tắt**

QSDĐ Quyền sử dụng đất

UNCAC United Nations Convention against Corruption - Công ội Liên

Hiệp Quốc phòng chống tham nhũng

UBTVQH Ủy ban thường vụ Quốc hội

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Giả thuyết, câu hỏi nghiên cứu.....	2
3. Tình hình nghiên cứu.....	3
4. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Các phương pháp tiến hành nghiên cứu, khung lý thuyết.....	6
6. Ý nghĩa khoa học và giá trị ứng dụng của đề tài.....	6
CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CÁ NHÂN CỦA CÁN BỘ CÔNG CHỨC TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG.....	7
1.1 Khái niệm và đặc điểm về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân.....	7
1.2. Đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân.....	8
1.3. Mục đích ý nghĩa của việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ công chức.....	
10 1.4 Các loại tài sản, thu nhập phải kê khai.....	12
1.4.1 Nhà, quyền sử dụng đất.....	12
1.4.2 Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác.....	12
1.4.3 Các loại động sản.....	13
1.4.4. Tài sản ở nước ngoài.....	13
1.4.5 Các khoản nợ.....	13
1.4.6 Tổng thu nhập trong năm.....	13
1.5 Trình tự thủ tục kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức.....	14
1.5.1 Thủ tục kê khai tài sản.....	14
1.5.2 Sao lục, gửi và lưu Bản kê khai.....	15

1.5.3 Khai thác, sử dụng bản kê khai.....	16
1.6 Xác minh tài sản, thu nhập kê khai.....	17
1.6.1 Căn cứ xác minh tài sản, thu nhập.....	17
1.6.2 Thẩm quyền yêu cầu xác minh tài sản, thu nhập.....	17
1.6.3 Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành quyết định xác minh.....	19
1.6.4 Nội dung của việc xác minh tài sản, thu nhập.....	22
1.6.5 Quyền hạn, trách nhiệm của người xác minh.....	23
1.6.6 Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.....	24
1.6.7 Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập.....	24
1.6.8 Công khai kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập.....	25
1.6.9 Xác minh lại.....	26
1.7 Trách nhiệm của các bên trong kê khai tài sản thu nhập.....	27
1.7.1 Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc kê khai, công khai, quản lý Bản kê khai.....	27
1.7.2 Xử lý vi phạm về thời hạn trong minh bạch tài sản, thu nhập.....	27
1.7.3 Xử lý kỷ luật đối với người kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tặng thêm không trung thực.....	28
1.7.4 Xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập.....	28
Kết luận chương 1.....	30
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN KÊ KHAI VÀ QUẢN LÝ VỀ KÊ KHAI, TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC.....</b>	<b>31</b>
2.1 Thực tiễn kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức hiện nay.....	31
2.1.1 Về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập cá nhân.....	31
2.1.2 Về cơ chế giám sát tài sản ở nước ngoài và kiểm soát việc rửa tiền.....	32
2.2 Thực tiễn quản lý việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức hiện nay....	35
2.2.1 Về phạm vi công khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức.....	35
2.2.2 Về cơ chế kiểm tra, giám sát tài sản là vàng, kim loại quý, tiền mặt.....	38
2.2.3 Về cơ chế xác minh tài sản, thu nhập.....	40

2.2.4 Về chế tài đối với tài sản, thu nhập không giải trình được, không rõ nguồn gốc.42	Kết luận chương 2.....	45
---	------------------------	----

CHƯƠNG 3. KIẾN NGHỊ HOÀN THIÊN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG.....			46
3.1	Về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập.....	46	
3.2	Về phạm vi công khai tài sản thu nhập của cán bộ công chức.....	47	
3.3	Về kiểm tra, xác minh việc kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức.....	50	
3.4	Về cơ chế kiểm soát, giám sát tài sản, thu nhập.....	51	
3.5	Quy định chế tài đối với tài sản không rõ nguồn gốc, không giải trình được.....	54	
Kết luận chương 3.....		57	
KẾT LUẬN.....		58	

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Sau Đại hội lần thứ 6 của Đảng, đất nước ta chuyển sang một boiớc ngoặc mới, một thời kỳ mới với nhiều đổi mới về kinh tế, chính trị. Một trong những vấn đề đoiợc Đảng, nhà nước đặc biệt chú trọng đó là xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, để làm đoiợc điều này thì công tác phòng, chống tham nhũng đoi với cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước đoiợc quan tâm hàng đầu. Chính vì vậy năm 1998 Ủy ban thường vụ quốc hội (UBTVQH) đã ban hành Pháp lệnh Chống tham nhũng ngày 26/02/1998 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/1998 (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998). Khi xây dựng Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998 UBTVQH đã chú trọng đến công tác kê khai tài sản của cán bộ, công chức, cụ thể tại Điều 14 của Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998 đã quy định cụ thể các loại tài sản phải kê khai, đoi toạng phải kê khai tài sản và phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc kê khai. Với quy định về việc kê khai tài sản cho thấy ngay từ ban đầu Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm đến công tác kê khai tài sản trong việc chống tham nhũng lúc bấy giờ.

Trãi qua nhiều năm thực hiện Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998, nhằm đáp ứng cho công tác phòng chống tham nhũng trong thời kỳ mới. Năm 2005, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng (sau đây gọi tắt là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005). Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã có những điều chỉnh mới cho phù hợp với tình hình mới, trong đó công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức đoiợc quan tâm cụ thể hóa thành luật và đoiợc đánh giá là công cụ nhằm phòng ngừa, phát hiện tham nhũng.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã mở rộng đáng kể các loại tài sản và đoi toạng phải kê khai so với Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998. Tuy nhiên, lợi ích vật chất đã khiến không ít cán bộ, công chức háo danh, háo lợi sẵn sàng tham nhũng tài sản công cho cá nhân mình. Cụ thể trong thời gian vừa qua có nhiều vụ



án tham nhũng được phát hiện, với số lượng tài sản tham nhũng rất lớn, thậm chí có thể nói là lớn nhất từ trước đến nay. Bên cạnh đó giá trị tài sản thất thoát do tham nhũng không thể thu hồi cũng khá lớn, gây thất thoát rất nhiều tài sản của nhà nước.

Pháp luật đã có quy định về việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, quy định này được xem là công cụ nhằm phòng ngừa và phát hiện tham nhũng, mặc khác nó còn giúp phát hiện việc che giấu tài sản tham nhũng nhưng vì sao số lượng các vụ án tham nhũng được phát hiện ngày càng nhiều? Phải chăng chính nhờ việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức mà các vụ án tham nhũng được phát hiện. Tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức đã được kê khai đầy đủ nhưng vì sao khi phát hiện hành vi tham nhũng thì tỉ lệ thu hồi được tài sản tham nhũng lại thấp. Việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức có góp phần vào việc phòng ngừa hành vi tham nhũng hay không? Với nhiều vấn đề được đặt ra nêu trên, hiện nay Quốc hội đang thảo luận cho ý kiến về việc sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, trong đó có vấn đề về việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

Nhận thấy vấn đề kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức hiện nay là vấn đề quan trọng trong công tác phòng chống tham nhũng nên tác giả đã chọn đề tài “Pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức trong bối cảnh phòng chống tham nhũng ở nước ta hiện nay” để hoàn thành luận văn tốt nghiệp của mình. Tuy chỉ là một công trình nghiên cứu của cá nhân và còn nhiều hạn chế nhưng tác giả mong muốn góp những hiểu biết, những đề xuất hữu ích của mình vào công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay.

## **2. Giả thuyết, câu hỏi nghiên cứu**

*Giả thuyết nghiên cứu:* trên cơ sở nghiên cứu các quy định về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức được quy định trong pháp luật Việt Nam, tác giả xác định luận văn cần phải hướng vào trình bày một số giả thuyết khoa học sau:

*Thứ nhất:* kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức là một trong những biện pháp nhằm phát hiện kịp thời những tài sản, thu nhập hình thành một cách bất hợp lý, không phù hợp, từ đó xác định được những tài sản, thu nhập do tham



những mà có. Quy định kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức góp phần đáng kể vào việc phòng ngừa và phát hiện tham nhũng.

*Thứ hai:* việc triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều điều bất cập. Quy định về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn chưa phù hợp. Phạm vi công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn rất hẹp, chưa đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, cơ quan báo chí, truyền thông. Cơ chế kiểm soát và xác minh tài sản thu nhập của cán bộ công chức vẫn chưa mang lại hiệu quả như mong đợi. Bên cạnh đó chế tài đối với các tài sản không giải trình được, không rõ nguồn gốc chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

*Thứ ba:* trên cơ sở đánh giá thực tiễn áp dụng quy định về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức hiện nay, chúng ta cần những giải pháp mang tính tổng thể nhằm phát huy hiệu quả việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay.

*Câu hỏi nghiên cứu:* đề tài nghiên cứu nhằm tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi sau:

Các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ công chức trong công tác phòng chống tham nhũng ở nước ta hiện nay?

Việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức trong công tác phòng chống tham nhũng ở nước ta hiện nay đang gặp phải những vấn đề bất cập gì?

Để giải quyết những bất cập nêu trên thì chúng ta cần những giải pháp nào?

### **3. Tình hình nghiên cứu**

Ở Việt Nam cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu và bài viết khoa học nghiên cứu về vấn đề kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức trong công tác phòng chống tham nhũng điển hình như:



Các bài viết của các tác giả: Phạm Thanh Hà (2016), Kê khai tài sản, thu nhập góp phần phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khu vực I; Đặng Thị Hà (26/5/2017), Bàn về kê khai và công khai tài sản trong Luật Phòng, chống tham nhũng, Tạp chí dân chủ và pháp luật (số 302, năm 2017); Trần Văn Long, Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm giải trình trong phòng, chống tham nhũng, Tạp chí dân chủ và pháp luật (số 291, năm 2016); Nguyễn Minh Hằng và Nguyễn Minh Thái - Phòng chống rửa tiền trong điều kiện hội nhập quốc tế và yêu cầu hoàn thiện pháp luật, Tạp chí dân chủ và pháp luật (số 291, năm 2016); Nguyễn Ngọc Điện, Hoàn thiện công cụ pháp lý phòng, chống tham nhũng: Bảo đảm minh bạch tài sản và thông tin, thông tin khoa học trường Đại học kiểm sát Hà Nội; Báo cáo của Soren Davidsen và cộng sự, đánh giá công tác thực hiện Luật Phòng, Chống tham nhũng: Việt Nam đã đạt được những gì? Ellen M. Katz (1999) - Sự minh bạch trong chính phủ, ấn phẩm của Chương trình thông tin quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ; Vũ Văn Nhiêm (2007), Quyền được thông tin từ góc độ bảo đảm quyền con người và liên hệ với dự luật tiếp cận thông tin ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 170; Nguyễn Hà Thanh (2016), kinh nghiệm quốc tế về công khai, minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức; Nguyễn Thanh Hải (2018), một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong thời gian tới; Lưu Thanh Tùng, bài viết tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tị nạn theo Công ước UNCAC và vấn đề hoàn thiện bộ luật Hình sự Việt Nam, tạp chí Tòa án tháng 3 năm 2018; Vũ Hải Yến - Tổ chức Hướng tới Minh bạch (2015), bài viết Hình sự hóa hành vi tham nhũng trong khu vực tị nạn; Phan Xuân Sơn, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, bài viết kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng ở một số nước trên thế giới, tạp chí Mặt trận tháng 5 năm 2017.

Huỳnh Phước Hậu (4/2012), luận văn - Quy định của pháp luật Việt Nam về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức – Trường Đại học Cần Thơ.



Các bài viết, luận văn của các tác giả nêu trên nhìn chung đã nêu lên khái quát được các quy định của pháp luật Việt Nam về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ công chức và một số bất cập. Tuy nhiên, nhìn chung các bài viết trên chưa đi sâu nghiên cứu các bất cập trong tình hình hiện nay và các giải pháp mang tính hiệu quả cao trong việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức trong công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta.

#### **4. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

*Mục đích nghiên cứu:* thông qua đề tài tác giả muốn làm rõ những quy định của pháp luật Việt Nam về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức trong công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay và so sánh đối chiếu với các quy định của pháp luật cũ, qua đó có cái nhìn toàn diện hơn về quy định kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức. Bên cạnh đó qua việc tìm hiểu các quy định về kê khai tài sản thu nhập còn nhằm tìm ra những quy định còn hạn chế, chưa phù hợp với thực tiễn hiện nay. Ngoài ra luận văn còn đi sâu tìm hiểu các vấn đề khi áp dụng các quy định về kê khai tài sản, thu nhập vào thực tế hiện nay. Từ đó đề xuất những giải pháp về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

*Đối tượng nghiên cứu:* trong đề tài này tác giả chủ yếu tập trung tìm hiểu về trình tự thủ tục kê khai tài sản, thu nhập, đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập cũng như vấn đề công khai minh bạch việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay. Thông qua việc tìm hiểu nêu trên nhằm tìm ra những bất cập, hạn chế của các quy định về kê khai, tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ công chức và đồng thời tìm ra những giải pháp để hạn chế những bất cập đó.

*Phạm vi nghiên cứu:* trong luận văn này tác giả tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức trong công tác phòng chống tham nhũng, những bất cập và tìm ra những giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức trong công tác phòng chống tham nhũng ở nước ta hiện nay. Về mặt pháp luật dựa trên cơ sở



là những quy định pháp luật hiện hành so sánh, đối chiếu với các quy định cũ của pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ công chức và các văn bản có liên quan để phục vụ cho việc nghiên cứu. Ngoài ra tác giả dựa trên kết quả thống kê của một số cơ quan chuyên môn, những số liệu giải quyết án tham nhũng của Tòa án, các ý kiến, bài viết khoa học phản ánh trên báo chí để làm nền tảng nghiên cứu.

### **5. Các phương pháp tiến hành nghiên cứu, khung lý thuyết**

Đề tài chủ yếu dựa trên các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp phân tích: đây là phương pháp tác giả sử dụng xuyên suốt trong đề tài, nhằm để phân tích các quy định pháp luật khi vận dụng vào thực tiễn qua đó tìm ra những sai sót, bất cập mà quy định của pháp luật chưa dự liệu tới.

Phương pháp so sánh: tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp này trong so sánh các quy định của pháp luật cũ với các quy định hiện hành đặt trong bối cảnh của từng thời kỳ nhằm tìm ra những quy định chưa phù hợp, cũng như so sánh với các quy định của một số nước khác. Ngoài ra tác giả còn sử dụng phương pháp liệt kê, dẫn chứng, tổng hợp, để phục vụ cho việc viết luận văn.

### **6. Ý nghĩa khoa học và giá trị ứng dụng của đề tài**

*Ý nghĩa của việc nghiên cứu:* về mặt pháp lý, qua nghiên cứu tìm ra những quy định của pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay chưa phù hợp, đồng thời có những đề xuất về mặt pháp lý phù hợp, nhằm điều chỉnh vấn đề kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức trong công tác phòng chống tham nhũng.

Về mặt thực tiễn: thông qua việc tìm hiểu các quy định của pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức chưa phù hợp, từ đó đề xuất những giải pháp mang tính vận dụng hiệu quả vào thực tiễn, góp phần phòng ngừa, hạn chế hành vi tham nhũng gây thất thoát tài sản của Nhà nước.



# CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CÁ NHÂN CỦA CÁN, BỘ CÔNG CHỨC TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

## 1.1 Khái niệm và đặc điểm về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân

*Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân*: là việc làm của người có tài sản tự mình liệt kê các tài sản, thu nhập mà mình có (đang sở hữu, chiếm hữu hay sử dụng) và khai báo với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để cơ quan, tổ chức đó biết, kiểm soát được tình hình tài sản, thu nhập của người kê khai.

Kết quả của kê khai tài sản giúp việc kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ công chức hiệu quả, đây là một trong những biện pháp quan trọng trong phòng, chống tham nhũng ở các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Việc không kiểm soát được những thay đổi về tài sản, thu nhập của cán bộ công chức, không phát hiện và xử lý được các khoản thu nhập có nguồn gốc bất hợp pháp là nguyên nhân làm tăng tình hình tham nhũng. Do đó để phát hiện và ngăn chặn được các tài sản, thu nhập bất hợp pháp thì người làm công tác giám sát phải theo dõi và nắm rõ những biến động về tài sản thu nhập kể cả việc tăng hay giảm tài sản, thu nhập. Tài sản của cán bộ, công chức bỗng giảm một cách đột ngột không loại trừ khả năng họ đang tẩu tán tài sản. Do đó việc giảm tài sản một cách đột ngột cũng tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ tham nhũng. Bên cạnh đó chế tài để thu hồi tài sản tham nhũng cũng rất quan trọng trong việc thu hồi tài sản tham nhũng.

*Về đặc điểm của kê khai, tài sản thu nhập*: việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức có những đặc điểm gồm:

*Thứ nhất*: kê khai phải đảm bảo việc kê khai đầy đủ các thông tin theo quy định

*Thứ hai*: người kê khai phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai.



*Thứ ba:* tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản, thu nhập thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên tại thời điểm hoàn thành bản kê khai.

*Thứ tư:* tại khoản 4 điều 4 Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập quy định “giá trị tài sản, thu nhập kê khai được tính bằng tiền phải trả khi mua, khi nhận chuyển nhượng, xây dựng hoặc giá trị ước tính khi được cho, tặng, thừa kế”.

## **1.2. Đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân**

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập thì những cán bộ, công chức phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân bao gồm “Đại biểu Quốc hội chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân, người được dự kiến bầu, phê chuẩn tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Cán bộ, công chức từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên và người được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,2 trở lên) trong cơ quan, đơn vị của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội. Sĩ quan chỉ huy từ cấp Phó tiểu đoàn trưởng, người hưởng phụ cấp chức vụ tương đương Phó tiểu đoàn trưởng trở lên trong Quân đội nhân dân; sĩ quan chỉ huy từ cấp Phó tiểu đoàn trưởng, Phó trưởng công an phường, thị trấn, Phó đội trưởng trở lên trong Công an nhân dân. Người giữ chức vụ tương đương Phó trưởng phòng trở lên tại các đơn vị sự nghiệp công lập như: bệnh viện, viện nghiên cứu, cơ quan báo, tạp chí, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước phải kê khai tài sản thu nhập gồm: Thành viên hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên, người giữ chức danh quản lý tương đương từ Phó trưởng phòng trở lên; Người được cử làm đại diện phần vốn của Nhà nước, phần vốn của doanh nghiệp nhà



ngươi và người đó giữ chức danh quản lý từ Phó trưởng phòng trở lên trong doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước, của doanh nghiệp nhà nước”.

Ngoài ra các cán bộ, công chức giữ các chức vụ sau đây cũng phải có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập gồm “Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó chủ tịch, ủy viên ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; chỉ huy trưởng quân sự, công chức địa chính, xây dựng, tài chính, tư pháp - hộ tịch xã, phường, thị trấn; Trưởng công an xã. Điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm tra viên, thẩm phán, thư ký Tòa án, kiểm toán viên nhà nước, thanh tra viên, chấp hành viên, công chứng viên nhà nước”<sup>1</sup>. Đối với “công chức, không giữ chức vụ trong các cơ quan của Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập ngoài được bố trí thường xuyên làm các công việc sau: Quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước quy định tại Mục A (Phụ lục 1) Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong các lĩnh vực quy định tại Mục B (Phụ lục 1) Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập”<sup>2</sup> thì cũng phải kê khai tài sản, thu nhập.

Tuy nhiên, điều chúng ta muốn nói đến ở đây là cán bộ, công chức phải kê khai tài sản, thu nhập ngoài không phải tất cả cán bộ, công chức đều phải kê khai. Ngoài một số người không là cán bộ, công chức vẫn phải kê khai. Việc kê khai này chỉ áp dụng cho những người có chức vụ quyền hạn, trực tiếp quản lý tài sản nhà nước hoặc tiếp xúc, giải quyết công việc hành chính nhà nước mà khả năng tham nhũng có

---

<sup>1</sup> Khoản 7, 8 Điều 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>2</sup> Khoản 9 Điều 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.



thể xảy ra. Đây cũng được xem là nhiệm vụ bắt buộc của cán bộ, công chức khi tham gia vào bộ máy hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, đơn vị sự nghiệp. Trong phạm vi của đề tài này tác giả chỉ đề cập đến hai đối tượng phải kê khai là cán bộ, công chức, không đề cập đến viên chức.

Nhạy vậy có thể dễ dàng nhận thấy rằng căn cứ vào tính chất công việc được giao thì người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập được chia thành hai nhóm:

- Nhóm 1: là những người trực tiếp quản lý ngân sách, tài sản của nhà nước làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới địa phương, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội. Đặc điểm công việc của nhóm này là liên quan đến quản lý ngân sách, tài sản công với các công việc như kế toán, thủ quỹ, thủ kho, mua sắm vật liệu, quản lý các dự án...

- Nhóm 2: là nhóm những người trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong các lĩnh vực được giao

Đặc điểm chung của hai nhóm đối tượng này là có thể lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để thực hiện hành vi tham nhũng. Cần lưu ý là người có nghĩa vụ kê khai ở trên phải kê khai tài sản, thu nhập của cả vợ con chưa thành niên. Khi kê khai người kê khai phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của việc kê khai.

### **1.3. Mục đích ý nghĩa của việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ công chức**

Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998 và Nghị định 64/1998/NĐ-CP dành riêng một chương để quy định chi tiết vấn đề kê khai tài sản và nêu lên việc cần làm là phải kê khai tài sản của cán bộ, công chức để chống tham nhũng chứ không phải phòng ngừa tham nhũng. Trong khi việc phòng ngừa tham nhũng luôn là phương pháp mang lại hiệu quả tích cực nhất trong việc loại bỏ tham nhũng. Ngoài ra Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998 và Nghị định 64/1998/NĐ-CP lại quy định một quy trình người đó là không sử dụng việc kê khai tài sản để tìm ra người tham nhũng mà lại sử dụng bản kê khai tài sản để kết luận tham nhũng. Ngay cả Pháp lệnh sửa đổi Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 2000 cũng không đề cập sửa chữa những thiếu sót trên. Mọi



đến khi Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 được ban hành thì việc xác định kê khai tài sản, thu nhập mới được đề cập một cách đúng nghĩa nhằm góp phần phòng ngừa và chống lại tham nhũng.

Không thể phủ nhận rằng trong thời gian vừa qua việc kê khai tài sản, thu nhập đã mang lại không ít hiệu quả trong công tác phòng chống tham nhũng cụ thể:

+ Việc công khai các tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai sẽ góp phần phòng ngừa tham nhũng bởi việc công khai làm cho các tài sản khó bị che giấu và nguy cơ bị người khác phát hiện có sự kê khai gian dối rất cao. Ngoài ra các chế tài của pháp luật đối với hành vi kê khai gian dối nếu bị phát hiện sẽ làm cho người kê khai phải đắn đo trong việc kê khai.

+ Kê khai tài sản, thu nhập để tìm ra người đã tham nhũng. Một khi việc phòng ngừa tham nhũng không còn hiệu quả thì phải tìm được người tham nhũng thông qua việc kê khai tài sản, thu nhập.

+ Kê khai tài sản, thu nhập để làm căn cứ pháp lý xử lý trách nhiệm của cán bộ công chức biến chất, tha hóa về đạo đức. Loại khỏi hàng ngũ của Đảng, Nhà nước những đảng viên, cán bộ không trong sạch.

Tổ chức Minh bạch quốc tế cũng đã có đánh giá tích cực hơn về thực trạng tham nhũng của Việt Nam khi ngày 25/01/2017 công bố chỉ số cảm nhận tham nhũng toàn cầu năm 2016, trong đó “Việt Nam tăng 2 điểm sau 4 năm liên tiếp bị giữ nguyên ở mức 31/100 điểm”<sup>3</sup>. Điều này cho thấy công tác phòng chống tham nhũng đang ngày càng phát huy hiệu quả.

Nhìn chung tình hình kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức ở các địa phương trên cả nước đã có những dấu hiệu rất tích cực đạt được một số kết quả nhất định.

---

<sup>3</sup> PV (06/9/2017) website Thanh tra Chính phủ, bài viết Thanh tra Chính phủ giải trình ý kiến nội dung báo cáo công tác PCTN năm 2017 [http://www.thanhtra.gov.vn/ct/news/Lists/PhongChongThamNhung/View\\_Detail.aspx?ItemID=527](http://www.thanhtra.gov.vn/ct/news/Lists/PhongChongThamNhung/View_Detail.aspx?ItemID=527) [truy cập ngày 20/4/2018]



## **1.4 Các loại tài sản, thu nhập phải kê khai**

### ***1.4.1 Nhà, quyền sử dụng đất***

- Các loại nhà, công trình xây dựng phải kê khai bao gồm: “nhà ở, công trình xây dựng khác đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu; Nhà ở, công trình xây dựng khác thuộc quyền sở hữu trên thực tế của người phải kê khai, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu đứng tên người khác; Nhà ở, công trình xây dựng khác đang thuê hoặc đang sử dụng thuộc sở hữu của Nhà nước”<sup>4</sup>.

- Các quyền sử dụng đất (QSDĐ) phải kê khai bao gồm: “QSDĐ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng; QSDĐ chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đứng tên người khác. Kể cả QSDĐ nhờ người khác đứng tên hộ”<sup>5</sup>.

### ***1.4.2 Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác***

Cán bộ, công chức phải kê khai khi có các tài sản sau đây như: “kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và các loại tài sản khác mà giá trị của mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên. Cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên”<sup>6</sup>. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ... “Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại

---

<sup>4</sup> Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>5</sup> Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>6</sup> Khoản 5, 6 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.



Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên”<sup>7</sup> thì bắt buộc cán bộ, công chức phải kê khai.

#### **1.4.3 Các loại động sản**

Cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập khi sở hữu các loại động sản sau đây phải kê khai: “ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên”<sup>8</sup>.

#### **1.4.4 Tài sản ở nước ngoài**

Cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập khi sở hữu các tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản liệt kê từ mục 1.4.1 đến mục 1.4.3 nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam thì phải kê khai.

#### **1.4.5 Các khoản nợ**

Các khoản nợ phải kê khai bao gồm: “Các khoản nợ phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên”<sup>9</sup>.

#### **1.4.6 Tổng thu nhập trong năm**

“Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác”<sup>10</sup>.

---

<sup>7</sup> Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>8</sup> Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>9</sup> Khoản 8 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>10</sup> Khoản 9 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.



Kỳ kê khai tổng thu nhập trong năm được quy định cụ thể tại Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập<sup>11</sup>.

### **1.5 Trình tự thủ tục kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức**

Việc kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng, giảm thực hiện theo mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập (phụ lục II) và hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập (phụ lục III) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

#### **1.5.1 Thủ tục kê khai tài sản**

“Chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm, đơn vị, bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt; danh sách này phải xác định rõ đối tượng:

- + Người có nghĩa vụ kê khai thuộc cấp ủy quản lý;
- + Người có nghĩa vụ kê khai thuộc cấp trên quản lý;
- + Người có nghĩa vụ kê khai thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý”<sup>12</sup>.

Gửi danh sách Người có nghĩa vụ kê khai đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Sau đó gửi mẫu Bản kê khai, hướng dẫn và yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập. Việc kê khai tài sản được thực hiện hằng năm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người có nghĩa vụ kê khai làm việc.

---

<sup>11</sup> Khoản 4, 5 Điều 4 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập quy định: “Đối với lần kê khai đầu tiên thì tổng thu nhập được xác định từ ngày 01 tháng 01 năm đó đến ngày kê khai; lần kê khai thứ hai trở đi được xác định từ ngày tiếp theo của kỳ kê khai liền kề trước đó đến ngày kê khai. Riêng năm 2013, kỳ kê khai tổng thu nhập được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày kê khai”

<sup>12</sup> Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.



“Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được mẫu Bản kê khai, người có nghĩa vụ kê khai phải hoàn thành việc kê khai, nộp 01 bản về bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ và loạ cá nhân 01 bản. Trường hợp tại thời điểm kê khai, người có nghĩa vụ kê khai không thể tiến hành kê khai đúng thời hạn vì lý do khách quan thì việc kê khai có thể được thực hiện trước hoặc sau thời điểm quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị (với thời gian gần nhất)”<sup>13</sup>

Bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ tiếp nhận, kiểm tra, sao lục, gửi, loạ, quản lý Bản kê khai như sau:

“Trong thời hạn 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được Bản kê khai) kiểm tra tính đầy đủ về nội dung phải kê khai; trường hợp Bản kê khai chưa đúng quy định (theo mẫu) thì yêu cầu kê khai lại, thời hạn kê khai lại là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu”<sup>14</sup>

### ***1.5.2 Sao lục, gửi và lưu Bản kê khai***

“Gửi bản chính đến Ban tổ chức Đảng, 01 bản sao đến cơ quan Ủy ban kiểm tra của cấp ủy Đảng quản lý người kê khai, nếu người đó là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý (theo phân cấp quản lý cán bộ). Gửi bản chính đến cơ quan tổ chức cấp trên đối với người kê khai do cấp trên quản lý (hoặc gửi bản sao nếu người đó thuộc cấp ủy quản lý). Gửi bản sao đến cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi sẽ công khai Bản kê khai để thực hiện việc công khai theo quy định; sau khi công khai, loạ bản này cùng hồ sơ của người có nghĩa vụ kê khai tại cơ quan mình”<sup>15</sup>.

Khi người có nghĩa vụ kê khai được điều động sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thì bản kê khai phải được chuyển giao cùng hồ sơ cán bộ cho cơ quan, tổ chức,

---

<sup>13</sup> Khoản 2 Điều 5 Thông tọ số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>14</sup> Điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tọ số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

<sup>15</sup> Điểm b Khoản 3 Điều 5 Thông tọ số 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập



đơn vị mới. Khi người có nghĩa vụ kê khai nghỉ hưu, thôi việc thì bản kê khai được lưu giữ theo quy định về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

“Thời gian hoàn thành việc kê khai và giao nhận bản kê khai được quy định cụ thể tại Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập”<sup>16</sup>

Trình tự, thủ tục kê khai tài sản, thu nhập của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện theo quy định của Hội đồng bầu cử.

Khoản 2 Điều 46 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định: khi có sự thay đổi về tài sản thu nhập thì người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải ghi rõ những thay đổi về tài sản so với lần kê khai trước đó.

### ***1.5.3 Khai thác, sử dụng bản kê khai***

Điều 6 Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập quy định: “bản kê khai được sử dụng trong các trường hợp sau: phục vụ cho việc bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, cách chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; phục vụ cho hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền trong việc công khai, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xác minh, kết luận, xử lý về hành vi tham nhũng; ngoài ra bản kê tài sản còn phục vụ yêu cầu khác liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ.

Bản kê khai được lưu cùng hồ sơ của người có nghĩa vụ kê khai, việc khai thác, sử dụng bản kê khai phải được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị giao nhiệm vụ bằng văn bản. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có nhu cầu khai thác, sử dụng bản kê khai thì phải có yêu cầu bằng văn bản ghi rõ mục đích của việc khai thác,

---

<sup>16</sup> Điều 9 Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập quy định: “Việc kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc giao nhận bản kê khai phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 03 của năm sau”



sử dụng. Người thực hiện việc khai thác, sử dụng bản kê khai phải có giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Nếu yêu cầu khai khác không nhằm mục đích phục vụ các yêu cầu nêu trên thì cơ quan quản lý có thể từ chối việc yêu cầu khai khác bản kê khai. Việc khai thác, sử dụng bản kê khai được tiến hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý bản kê khai, nếu cần thiết phải khai thác, sử dụng tại nơi khác thì phải được sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý bản kê khai”.

### **1.6 Xác minh tài sản, thu nhập kê khai**

Khi có một trong các căn cứ sau: có biểu hiện của tham nhũng; có phản ánh, tố cáo về những sai phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập; để phục vụ cho việc bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật cán bộ công chức; những vấn đề phát sinh liên quan đến minh bạch tài sản, thu nhập thì các cơ quan tổ chức có thẩm quyền sẽ ban hành văn bản yêu cầu tiến hành xác minh tài sản, thu nhập.

#### **1.6.1 Căn cứ xác minh tài sản, thu nhập**

Các căn cứ để tiến hành xác minh tài sản, thu nhập bao gồm:

“Khi có tố cáo về việc không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập.

Khi xét thấy cần thêm thông tin phục vụ cho việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm, kỷ luật đối với người có nghĩa vụ kê khai.

Khi có căn cứ cho rằng việc giải trình về nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý.

Khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu xác minh”<sup>17</sup>

#### **1.6.2 Thẩm quyền yêu cầu xác minh tài sản, thu nhập**

Khi có một trong các căn cứ để xác minh thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền dưới đây sẽ yêu cầu người có thẩm quyền quyết định xác minh:

---

<sup>17</sup> Điều 11 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.



“UBTVQH yêu cầu xác minh tài sản, thu nhập đối với người dự kiến được Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn; Thường trực Hội đồng nhân dân yêu cầu xác minh tài sản đối với người dự kiến được Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn; Cơ quan thường vụ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội yêu cầu xác minh tài sản đối với người dự kiến được bầu tại đại hội của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu xác minh tài sản đối với người dự kiến bầu tại Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu xác minh tài sản đối với người dự kiến bầu tại Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện yêu cầu xác minh tài sản đối với người dự kiến bầu tại Hội đồng nhân dân cấp xã; Hội đồng bầu cử, Ủy ban bầu cử hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc yêu cầu xác minh tài sản đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; Chủ tịch nước yêu cầu xác minh tài sản đối với người dự kiến được bổ nhiệm Phó thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Phó chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; UBTVQH yêu cầu xác minh tài sản đối với người dự kiến được bổ nhiệm Phó tổng Kiểm toán Nhà nước; Thủ trưởng cơ quan cấp trên yêu cầu xác minh đối với Người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền quản lý (theo phân cấp quản lý) của cơ quan cấp dưới.

Cơ quan thanh tra, kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác trong quá trình tiến hành kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát nếu có cơ sở kết luận về trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập liên quan đến hành vi tham nhũng thì yêu cầu xác minh tài sản đối với người đó”<sup>18</sup>.

---

<sup>18</sup> Điều 12 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.



### ***1.6.3 Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành quyết định xác minh***

Trong trường hợp xét thấy việc giải trình của người dự kiến được xác minh chưa rõ thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xác minh tài sản, thu nhập (sau đây gọi tắt là quyết định xác minh).

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành quyết định xác minh gồm: “Ban thường vụ cấp ủy các cấp quyết định xác minh đối với người dự kiến được xác minh là cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng; Ban thường vụ đảng ủy cấp huyện quyết định xác minh đối với người dự kiến được xác minh là cán bộ thuộc diện Đảng ủy xã, phường, thị trấn quản lý; Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức (theo phân cấp quản lý cán bộ) quyết định xác minh đối với người dự kiến được xác minh thuộc thẩm quyền quản lý của mình; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xác minh đối với người dự kiến được xác minh là cán bộ, công chức cấp xã”<sup>19</sup>.

Quyết định xác minh phải nêu rõ: Căn cứ để ban hành quyết định xác minh; Họ, tên, chức vụ, nơi công tác của người được xác minh, người xác minh; nếu thành lập đoàn xác minh thì ghi họ, tên, chức vụ, nơi công tác của Trưởng đoàn, thành viên đoàn xác minh (gọi chung là người xác minh); Nội dung xác minh; Thời hạn xác minh; Nhiệm vụ, quyền hạn của người xác minh; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp (nếu có).

“Trước khi ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập, Người có thẩm quyền quyết định xác minh phải có văn bản yêu cầu người dự kiến được xác minh tài sản, thu nhập giải trình một phần hoặc toàn bộ nội dung đã kê khai trong bản kê khai. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu giải trình, người được yêu

---

<sup>19</sup> Điều 13 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập



cầu phải có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh (nếu có) về các nội dung được yêu cầu giải trình”<sup>20</sup>

Thời hạn xem xét việc giải trình: “trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản giải trình của người được yêu cầu, Người có thẩm quyền quyết định xác minh có trách nhiệm xem xét, đánh giá giải trình của người có nghĩa vụ giải trình. Nếu chưa thể hiện rõ ràng, hợp lý các nội dung yêu cầu thì quyết định xác minh tài sản, thu nhập”<sup>21</sup>

*Cơ quan, đơn vị tiến hành xác minh*

“Trong trường hợp người được xác minh do cấp ủy đảng quản lý thì cơ quan có thẩm quyền xác minh là cơ quan Kiểm tra đảng cùng cấp, cụ thể như sau; Cơ quan Kiểm tra đảng cấp Trung ương có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh là cán bộ, công chức thuộc diện Trung ương quản lý; trường hợp cần thiết thì triệu tập cán bộ của Thanh tra Chính phủ tham gia xác minh; Cơ quan Kiểm tra đảng cấp tỉnh có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh là cán bộ, công chức thuộc diện ban thường vụ tỉnh ủy và cấp tương đương quản lý; trường hợp cần thiết thì triệu tập cán bộ của thanh tra tỉnh, thanh tra bộ tham gia xác minh; Cơ quan Kiểm tra đảng cấp huyện có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh là cán bộ, công chức thuộc diện Ban thường vụ huyện ủy và cấp tương đương quản lý; trường hợp cần thiết thì triệu tập cán bộ của thanh tra huyện tham gia xác minh.

Trong trường hợp người được xác minh công tác tại các cơ quan của Đảng mà không thuộc diện cấp ủy quản lý thì đơn vị có thẩm quyền xác minh được xác định như sau:

---

<sup>20</sup> Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>21</sup> Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.



Đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan Đảng ở cấp Trung ương, cấp tỉnh có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; Ban tổ chức huyện ủy và tương đương có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh đang công tác tại cơ quan Đảng ở cấp huyện, cấp xã; Đối với người được xác minh không thuộc diện cấp ủy quản lý, không công tác tại các cơ quan của Đảng thì cơ quan có thẩm quyền xác minh được xác định như sau:

- Ở Trung ương: thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ, đơn vị phụ trách tổ chức, cán bộ của cơ quan thuộc Chính phủ có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Trong trường hợp cần thiết thì cơ quan thanh tra chủ trì, phối hợp, huy động cán bộ của đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ tham gia xác minh;

- Ở cấp tỉnh: thanh tra tỉnh có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong trường hợp cần thiết thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp, huy động cán bộ của Sở Nội vụ, của thanh tra sở tham gia xác minh.

Thanh tra sở có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở. Trong trường hợp cần thiết thanh tra sở chủ trì, phối hợp, huy động cán bộ của đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc sở tham gia xác minh;

- Ở cấp huyện: thanh tra huyện có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, cán bộ, công chức cấp xã. Trong trường hợp cần thiết thanh tra huyện chủ trì, phối hợp, huy động cán bộ của phòng nội vụ, phòng, ban chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia xác minh;

- Ở doanh nghiệp nhà nước: đơn vị phụ trách công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, tổ chức, cán bộ có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh công tác tại tổ chức, đơn vị thuộc doanh nghiệp đó.



Cơ quan thanh tra, kiểm tra, đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ thuộc các cơ quan khác của Nhà nước ở Trung ương, thuộc cơ quan Trung ương của các đoàn thể, thuộc cơ quan cấp tỉnh của tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh công tác tại cơ quan, tổ chức đó mà không thuộc diện cấp ủy quản lý.

Đơn vị phụ trách công tác tổ chức, cán bộ có thẩm quyền xác minh đối với người được xác minh công tác tại cơ quan cấp huyện của tổ chức chính trị - xã hội; trường hợp cần thiết thì có văn bản đề nghị cơ quan Kiểm tra đảng cấp huyện phối hợp tiến hành xác minh”<sup>22</sup>

Thời hạn xác minh được quy định như sau: “15 ngày làm việc, trường hợp phức tạp thì thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc.

Trong trường hợp nội dung xác minh có tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, địa bàn xác minh rộng thì người quyết định xác minh thành lập đoàn xác minh và có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan cử cán bộ tham gia đoàn xác minh”<sup>23</sup>.

#### ***1.6.4 Nội dung của việc xác minh tài sản, thu nhập***

Điều 17 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập quy định: người xác minh sẽ tiến hành kiểm tra tính xác thực, đối chiếu những thông tin trong bản khai tài sản, thu nhập với thực tế tài sản, thu nhập của người kê khai xem có đúng hay không. Bao gồm cả các biến động tài sản (nếu có).

Các hoạt động người tiến hành xác minh phải thực hiện bao gồm: “nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung xác minh; làm việc trực tiếp với người

---

<sup>22</sup> Điều 14 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

<sup>23</sup> Khoản 3, 4 Điều 16 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập



đọc xác minh; xác minh tại chỗ đối với tài sản, thu nhập đọc xác minh; làm việc với cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, loy trừ hồ sơ, tài liệu về tài sản, thu nhập đọc xác minh; làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn - kỹ thuật về tài sản, thu nhập đọc xác minh để đánh giá, giám định tài sản, thu nhập đó; làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác để phục vụ cho việc xác minh tài sản, thu nhập; hoạt động khác cần thiết cho việc xác minh tài sản, thu nhập”<sup>24</sup>

Các buổi làm việc giữa người xác minh với người đọc xác minh, giữa người xác minh với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan phải được lập biên bản.

### ***1.6.5 Quyền hạn, trách nhiệm của người xác minh***

Người xác minh có các quyền và trách nhiệm sau: “người xác minh có quyền yêu cầu người đọc xác minh giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung xác minh. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung xác minh cung cấp thông tin, tài liệu đó.

Kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản, thu nhập, hành vi cản trở, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động xác minh. Bảo đảm tính khách quan, trung thực, chính xác, kịp thời, đúng nội dung, thời hạn ghi trong quyết định xác minh.

Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh.

Báo cáo kết quả xác minh với người thẩm quyền và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của nội dung báo cáo”<sup>25</sup>

---

<sup>24</sup> Điều 18 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

<sup>25</sup> Điều 21 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.



### **1.6.6 Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan**

Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà, đất, cơ quan thuế, ngân hàng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm: “Cử người làm việc với người xác minh để phục vụ hoạt động xác minh; Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung xác minh và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin, tài liệu đã cung cấp; Tiến hành các hoạt động thuộc phạm vi thẩm quyền, chuyên môn của mình để phục vụ cho việc xác minh, làm rõ các thông tin cần thiết trong quá trình xác minh hoặc ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản, thu nhập, hành vi cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập”<sup>26</sup>.

### **1.6.7 Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập**

Thời hạn báo cáo kết quả xác minh và nội dung báo cáo kết quả xác minh tài sản thu nhập được quy định như sau: “trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc xác minh, người xác minh phải có báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập gửi người ban hành quyết định xác minh.

Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập phải có các nội dung sau: Nội dung xác minh, hoạt động xác minh đã được tiến hành và kết quả xác minh; Nhận xét của người xác minh về việc kê khai tài sản, thu nhập; Kiến nghị việc xử lý đối với Người có nghĩa vụ kê khai không trung thực. Kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập”<sup>27</sup>

“Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xác minh, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người có nghĩa vụ kê khai phải kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập.

---

<sup>26</sup> Điều 22 Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>27</sup> Điều 20 Thông tư 08/2013/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập



Nội dung kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập phải nêu rõ sự phù hợp hay không phù hợp giữa bản kê khai và kết quả xác minh. Trường hợp có sự không phù hợp giữa kết quả xác minh và bản kê khai thì kết luận không trung thực và nêu rõ sự sai lệch về số lượng tài sản, thu nhập, thông tin mô tả về tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập, nguồn gốc tài sản tăng thêm; quyết định hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý người có nghĩa vụ kê khai không trung thực.

Kết luận về sự minh bạch phải gửi cho người được xác minh.

Trường hợp người được xác minh tài sản, thu nhập đề nghị xem xét lại kết luận thì người có thẩm quyền kết luận có trách nhiệm xem xét và trả lời trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp người được xác minh không đồng ý thì kiến nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền kết luận xem xét giải quyết. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, người nhận được kiến nghị phải xem xét, và trả lời người được xác minh<sup>28</sup>.

#### ***1.6.8 Công khai kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập***

Việc công khai kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập được quy định như sau: “trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu công khai bản kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức đã yêu cầu xác minh, người đã ban hành kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập phải công khai bản kết luận đó.

Đối với việc xác minh tài sản, thu nhập phục vụ cho việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật hoặc khi có hành vi tham nhũng thì người đã ban hành kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập phải công khai ngay bản kết luận đó.

Bản kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập được công khai tại các địa điểm sau đây:

---

<sup>28</sup> Điều 23 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập



làm việc;

- Trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người được xác minh tài sản, thu nhập

- Tại hội nghị cử tri nơi người được xác minh tài sản, thu nhập ứng cử đại

biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Tại kỳ họp hoặc Đại hội, nơi người được xác minh tài sản, thu nhập được đề cử để Quốc hội, Hội đồng nhân dân hoặc Đại hội của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội bầu, phê chuẩn”<sup>29</sup>

### **1.6.9 Xác minh lại**

Việc xác minh lại được quy định như sau: “xác minh lại là việc xem xét, đánh giá, kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác minh lại về tính trung thực, chính xác của nội dung xác minh, quá trình tiến hành xác minh và kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập trước đó.

*Căn cứ xác minh lại:* khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong xác minh dẫn đến nội dung kết luận về sự minh bạch không chính xác hoặc có bao che đối với người được xác minh về minh bạch tài sản, thu nhập; Khi người được xác minh có văn bản đề nghị xác minh lại kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh kết quả xác minh không đúng, không khách quan.

*Trình tự, thủ tục xác minh lại:*

- Khi có một trong các căn cứ xác minh thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền xác minh lại ban hành quyết định xác minh lại;

- Trước khi tiến hành xác minh lại, cơ quan tiến hành xác minh lại phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ xác minh trước đó;

- Thời hạn xác minh lại là 20 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định xác minh lại, trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày làm việc.

---

<sup>29</sup> Điều 24 Thông tư 08/2013/TT-TTCTP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Kết luận và xử lý trong xác minh lại: việc xác minh lại phải có kết luận bằng văn bản; Nội dung kết luận xác minh lại phải ghi rõ công nhận toàn bộ, bác bỏ một phần hoặc bác bỏ toàn bộ kết luận về sự minh bạch trước đó”<sup>30</sup>.

## **1.7 Trách nhiệm của các bên trong kê khai tài sản thu nhập**

### **1.7.1 Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc kê khai, công khai, quản lý Bản kê khai**

Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác kê khai tài sản, thu nhập được quy định cụ thể như sau:

“Tổ chức, chỉ đạo việc kê khai, công khai kịp thời, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn khác; chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm quy định về kê khai, công khai Bản kê khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý theo quy định của pháp luật; chỉ đạo việc quản lý, sử dụng, khai thác Bản kê khai theo quy định”<sup>31</sup>.

### **1.7.2 Xử lý vi phạm về thời hạn trong minh bạch tài sản, thu nhập**

Người tổ chức việc kê khai, việc công khai chậm; người kê khai, giải trình chậm; người tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập chậm so với thời hạn quy định tại Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013<sup>32</sup> mà không có

---

<sup>30</sup> Điều 26 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>31</sup> Điều 12 Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>32</sup> Điều 26 Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 về minh bạch tài sản, thu nhập quy định: thời hạn công khai kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập như sau: 1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu công khai bản kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức đã yêu cầu xác minh, người đã ban hành kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập phải công khai bản kết luận đó; 2. Đối với việc xác minh tài sản, thu nhập phục vụ cho việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật hoặc khi có hành vi tham nhũng thì người đã ban hành kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập phải công khai ngay bản kết luận đó.

Khoản 2 Điều 15 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập quy định: Thời hạn giải trình về việc kê khai tài sản, thu



lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bị xử lý kỷ luật như sau: “Áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách đối với người thực hiện chậm trên 15 ngày đến 30 ngày; áp dụng hình thức kỷ luật cảnh cáo đối với người thực hiện chậm trên 30 ngày đến 45 ngày; áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một bậc so với hình thức kỷ luật cảnh cáo đối với người thực hiện chậm trên 45 ngày”<sup>33</sup>.

### **1.7.3 Xử lý kỷ luật đối với người kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tặng thêm không trung thực**

Người kê khai tài sản, thu nhập, người giải trình nguồn gốc tài sản tặng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bị xử lý kỷ luật như sau: “Đối với cán bộ áp dụng một trong các hình thức kỷ luật: *Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, bãi nhiệm*; đối với công chức áp dụng một trong các hình thức kỷ luật: *khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức*; đối với người làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân áp dụng theo quy định về xử lý kỷ luật trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân”<sup>34</sup>.

### **1.7.4 Xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập**

Việc xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập được xác định như sau: “Người yêu cầu xác minh, người ban hành quyết định xác minh, người xác minh, người có thẩm quyền kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập có hành

---

nhập như sau: Trước khi ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập, Người có thẩm quyền quyết định xác minh phải có văn bản yêu cầu người dự kiến được xác minh tài sản, thu nhập giải trình một phần hoặc toàn bộ nội dung đã kê khai trong Bản kê khai. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu giải trình, người được yêu cầu phải có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh (nếu có) về các nội dung được yêu cầu giải trình.

Khoản 1 Điều 20 Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập quy định: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc xác minh, người xác minh phải có báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập gửi người ban hành quyết định xác minh

<sup>33</sup> Điều 28 Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

<sup>34</sup> Điều 29 Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.



vi phạm các quy định về xác minh tài sản, thu nhập thì tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp làm phơng hại đến người đợc xác minh thì có trách nhiệm khắc phục hậu quả và cải chính công khai bằng văn bản; văn bản phải đợc gửi cho người đợc xác minh, cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó làm việc.

Người đứng đầu, người đợc giao nhiệm vụ cung cấp thông tin, tài liệu trong các cơ quan, đơn vị liên quan đến quản lý về đất đai, nhà, công trình kiến trúc, thuế, tài chính, ngân hàng và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời yêu cầu phục vụ xác minh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Người tiết lộ thông tin hồ sơ xác minh tài sản, thu nhập khi chưa đợc người có thẩm quyền cho phép thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật<sup>35</sup>.

---

<sup>35</sup> Điều 29 Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.



## **Kết luận chương 1**

Kê khai tài sản, thu nhập được xem là một những biện pháp phòng ngừa tham nhũng hiện nay và đã được cụ thể hóa thành quy định tại mục IV chương II Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005.

Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân là việc làm của người có tài sản tự mình liệt kê các tài sản, thu nhập mà mình có với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để cơ quan, tổ chức đó biết và kiểm soát được tình hình tài sản, thu nhập của người kê khai. Để ngăn ngừa việc tẩu tán tài sản tham nhũng cho các đối tượng không phải kê khai, pháp luật hiện nay ngày càng có xu hướng mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập.

Cùng với việc ban hành danh mục các loại tài sản, thu nhập phải kê khai thì trình tự thủ tục kê khai tài sản, thu nhập cá nhân cũng được quy định một cụ thể, rõ ràng. Để mang lại hiệu quả trong việc kê khai, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã có những quy định cụ thể về trách nhiệm của cá nhân và của cơ quan quản lý trong việc kê khai tài sản, thu nhập cũng như trong việc xác minh tài sản, thu nhập. Đồng thời cũng có những chế tài phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của việc kê khai tài sản, thu nhập.



## CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN KÊ KHAI VÀ QUẢN LÝ VỀ KÊ KHAI, TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC.

### 2.1 Thực tiễn kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức hiện nay

#### 2.1.1 Về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập cá nhân

Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998 không quy định bắt buộc việc kê khai tài sản, thu nhập của vợ và con chọạ thành niên của cán bộ công chức có nghĩa vụ kê khai. Cụ thể tại khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998 quy định “*Người có chức vụ, quyền hạn phải kê khai nhà, đất và các loại tài sản khác có giá trị lớn của mình*”, Nghị định 64/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 cũng đã có hướng dẫn cụ thể hóa quy định này<sup>36</sup>. Việc không bắt buộc kê khai tài sản, thu nhập của vợ, con chọạ thành niên của người có nghĩa vụ kê khai đã làm cho một số vợ, con, người thân thích của cán bộ, công chức thời kỳ này trở nên giàu có bất thọờng. Tác giả cho rằng một phần là do những cán bộ, công chức tham nhũng đã chuyển tài sản tham nhũng có đọợc cho người thân để tránh bị phát hiện khi có sự gia tăng tài sản một cách bất thọờng.

Thấy đọợc vấn đề phát sinh ở đối tượng có nghĩa vụ kê khai, Chính phủ đã ban hành Nghị định 78/2013/NĐ-CP theo đó bổ sung việc kê khai tài sản, thu nhập của vợ, chồng, con chọạ thành niên của người có nghĩa vụ kê khai tài sản. Nhưng điều này không làm nãn lòng những cán bộ, công chức tham nhũng, họ bắt đầu nhờ người thân đứng tên hộ tài sản do tham nhũng mà có. Chẳng hạn họ nhờ con thành niên, người thân thích khác không thuộc đối tượng phải kê khai tài sản thu nhập đứng tên hộ. Việc nhờ đứng tên hộ là rất khó bị phát hiện bởi việc này thọờng là một giao dịch phù hợp với các quy định của pháp luật.

---

<sup>36</sup> Điều 13 Nghị định 64/1998/NĐ-CP ngày 17/8/1998 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998 quy định: 1. Nhà đọợc thuê, nhà đọợc thừa kế, nhà đọợc tặng cho, nhà mua, nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác mà người kê khai hiện có; 2. Đất đọợc giao quyền sử dụng, đất đọợc thừa kế, đất do chuyển nhượng hoặc các loại đất khác mà trên thực tế người kê khai hiện có; 3. Các tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên



Giả sử rằng A là cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản có hành vi tham nhũng hưởng lợi được số tiền 5 tỷ đồng. A và B thỏa thuận, A đọa số tiền này cho B là người anh họ không phải người có nghĩa vụ kê khai, tài sản thu nhập đem mua QSDĐ, B sau đó đứng tên. Giao dịch của B mua QSDĐ là phù hợp. Rất khó để xác định tiền từ A đã đọa cho B. Hơn nữa nếu phát hiện B nói rằng chỉ biết việc A nhờ đứng tên không biết tiền A tham nhũng thì cũng không thể xử lý trách nhiệm của B.

Mặc dù pháp luật đã ngày càng mở rộng thêm đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập nhưng việc mở rộng này rõ ràng chưa mang lại hiệu quả, bởi nếu mở rộng thêm đối tượng này thì tài sản tham nhũng có thể tẩu táng sang cho đối tượng khác. Như vậy, liệu chúng ta có cần thiết mở rộng đối tượng phải kê khai để lấp đi kẽ hở của pháp luật trên hay không? Nhiều người cho rằng khi bắt buộc vợ, chồng, con, thân thích của người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập tức mở rộng đối tượng phải kê khai là xâm phạm đến quyền riêng tư của một công dân bình thường, tác giả cho rằng họ đã nhầm lẫn giữa quyền riêng tư đối với tài sản của một công dân bình thường trong xã hội với quyền riêng tư đối với tài sản của một cá nhân bình thường nhưng họ lại có mối quan hệ thân thiết, ruột thịt với những đối tượng có nguy cơ cao trong việc tham nhũng. Nhiều người ủng hộ quan điểm mở rộng đối tượng kê khai chỉ rõ trong thực tiễn rằng không ít những người tham nhũng đã chuyển tài sản do họ tham nhũng cho người thân thích như cha, mẹ, vợ, chồng, con. Tác giả đồng tình với quan điểm mở rộng đối tượng kê khai tài sản, thu nhập nhưng không phải theo cách buộc những người thân thích của cán bộ, công chức phải kê khai. Cách thức mở rộng đối tượng kê khai sẽ được tác giả đề cập trong phần kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

### ***2.1.2 Về cơ chế giám sát tài sản ở nước ngoài và kiểm soát việc rửa tiền.***

Theo một báo cáo của Hiệp hội Quốc gia chuyên viên địa ốc Hoa Kỳ (NAR) “từ tháng 4/2016 đến tháng 3/2017, người nước ngoài đã chi 153 tỷ USD để mua 284.455 căn nhà ở Mỹ. Trong số này, người Việt Nam đã chi tổng cộng 3,06 tỷ USD



(chiếm 2%)”<sup>37</sup>. Chỉ trong vòng 01 năm lượng lớn tài sản là ngoại tệ đã được chuyển sang mua bất động sản nước ngoài, không phải tất cả đều là tiền tham nhũng nhưng chúng ta cũng cần xem xét thận trọng.

Để quản lý, giám sát hoạt động đầu tư ra nước ngoài Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, nghị định quy định việc này, trong đó có Nghị định 83/2015/NĐ-CP ngày 25/9/2015 quy định về đầu tư ra nước ngoài, Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 quy định về Giám sát và đánh giá đầu tư, Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013), công dân Việt Nam khi xuất cảnh được phép mang tối đa 5.000 USD hoặc số tiền tương đương quy đổi khi qua cửa khẩu. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật hiện hành đã đảm bảo giám sát toàn bộ các tài sản được đưa ra nước ngoài đặc biệt là tài sản có được do tham nhũng được chuyển sang nước ngoài hay không? Theo bài viết được đăng trên báo Dân Trí ngày 22/7/2017 với nhan đề “Người Việt bỏ 3 tỷ USD mua nhà ở Mỹ: Tiền đi ra bằng "cửa" nào?” của tác giả Công Quang thì người Việt có nhiều cách chuyển tiền ra nước ngoài hợp pháp lẫn bất hợp pháp. Việc chuyển tiền thanh toán qua đóng học phí cho sinh viên, học sinh đi học, đóng tiền để mua xe hơi sau khi đi học và có bằng lái, đóng tiền thuê nhà, những khoản sinh hoạt phí hợp lý đối với du học sinh ở nước ngoài thì được phép còn việc chuyển tiền để mua nhà thì không được phép. “Tại Việt Nam còn xuất hiện dịch vụ chuyển tiền ra nước ngoài không chính thống. Dịch vụ này thường có ở một số cửa hàng thu đổi ngoại tệ không chính thống như tại phố Hà Trung (Hà Nội), bằng cách khách hàng ở Việt Nam chuyển tiền cho cửa hàng, thì người nhà ở nước ngoài sẽ nhận được khoản

---

<sup>37</sup> Công Quang (22/7/2017), báo Dân Trí, bài viết người Việt bỏ 3 tỷ USD mua nhà ở Mỹ: Tiền đi ra bằng "cửa" nào? <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/nguoi-viet-bo-3-ty-usd-mua-nha-o-my-tien-di-ra-bang-cua-nao-20170722062612874.htm> [truy cập ngày 21/6/2018]



tiền toạng đợc bằng USD ngay chỉ sau 1-2 tiếng qua một đợc tác ở nước ngoài. Dịch vụ này thường có mức phí khoảng 3%”<sup>38</sup>.

Bằng việc chuyển tiền một cách không chính thống như trên, không thể loại trừ tất cả các khoản tiền đợc chuyển ra nước ngoài đều là tiền “sạch” không phải là tài sản tham nhũng. Nếu có việc chuyển tài sản có đợc từ tham nhũng bằng con đờng không chính thống sang Mỹ hoặc quốc gia khác chẳng hạn, để mua nhà hoặc gửi ngân hàng thì nếu hành vi tham nhũng bị phát hiện liệu rằng chúng ta có thu hồi đợc tài sản tại quốc gia đó hay không? Nếu như không có hiệp đnh toạng trợ toạ pháp về hình sự, dân sự với quốc gia sở tại thì việc thu hồi tài sản là bất khả thi.

Hợp thức hóa tài sản, thu nhập tham nhũng bằng hành vi rửa tiền: một hành vi có thể đợc xem là hành vi rửa tiền mà nhiều cán bộ, công chức tham nhũng thực hiện đó là dùng tiền tham nhũng để biến chúng thành động sản, bất động sản hay tài sản khác một cách hợp pháp ngay trong nước. Chúng ta đâu đó có thể bắt gặp nhiều dự án kinh doanh lạ đời khi chủ nhân chấp nhận việc lỗ lã khi kinh doanh, hay bất động sản đợc mua với giá cao hơn nhiều so với giá thị trường, việc mua bán kinh doanh này đều ản sau đó là một sự thiếu minh bạch.

Ví dụ: cán bộ, công chức C có hành vi tham nhũng 10 tỷ đồng, để hợp thức hóa 10 tỷ đồng này C dùng tài sản của mình hay của cả vợ, con, họ hàng vay ngân hàng 10 tỷ đồng. Trong khi C dùng 10 tỷ đồng có đợc từ tham nhũng để mua một bất động sản nào đó. Còn 10 tỷ đồng tiền mặc vay ngân hàng C cất giữ đến hạn sẽ trả ngân hàng. Khi bị thanh kiểm tra, bị phát hiện có bất động sản lớn, C giải trình một cách hợp pháp tài sản hình thành từ nguồn tiền vay ngân hàng. Chúng ta không đánh đồng những cán bộ, công chức có tài sản lớn đều hình thành từ tham nhũng nhưng tác giả muốn chỉ ra

---

<sup>38</sup> Nhật Minh (23/7/2017) báo CafeF, bài viết người Việt chi hàng tỷ đô la mua nhà ở nước ngoài bằng cách nào? <http://cafef.vn/am-tham-bo-hang-ty-do-la-mua-nha-o-nuoc-ngoai-nguoi-viet-can-luu-y-nhung-gi-20170723143602095.chn> [truy cập ngày 07/9/2018]

những kẻ hờ mà người có hành vi tham nhũng có thể lợi dụng để che giấu tài sản tham nhũng, biến chúng thành tài sản hợp pháp.

## **2.2 Thực tiễn quản lý việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức hiện nay**

### **2.2.1 Về phạm vi công khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức**

Qua tìm hiểu Công ước và điều ước quốc tế về phòng chống tham nhũng, chẳng hạn như Công ước của Liên minh Châu Phi về chống tham nhũng cũng yêu cầu các quốc gia thành viên cam kết “...yêu cầu tất cả hoặc các công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ phải kê khai tài sản của mình tại thời điểm nhận nhiệm vụ, trong khi làm việc và sau khi hết nhiệm kỳ công vụ”<sup>39</sup>. Khuyến nghị R10 của Hội đồng Bộ trưởng các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu (thông qua vào ngày 11/5/2000) về bộ quy tắc ứng xử cho công chức quy định về việc kê khai tài sản như sau: “Công chức giữ những chức vụ mà có khả năng tác động đến lợi ích cá nhân của người đó thì phải kê khai định kỳ và khi có yêu cầu hay bất kỳ khi nào có sự thay đổi về bản chất hoặc phạm vi của các lợi ích đó”. Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC, 2003) mà Việt Nam đã tham gia từ năm 2009. Cụ thể, Công ước quy định: “Khi thích hợp và phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước mình, mỗi quốc gia thành viên nỗ lực thiết lập các biện pháp và cơ chế yêu cầu công chức báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan, trong đó có những hoạt động công việc, các khoản đầu tư bên ngoài hay tài sản hoặc quà tặng giá trị lớn, những thứ mà có thể gây xung đột lợi ích khi họ thực hiện công vụ”<sup>40</sup>. Trên cơ sở đó, trong quá trình xây dựng luật phòng chống tham nhũng Việt Nam đã xây dựng khung pháp lý cho vấn đề kê khai tài sản, thu nhập trong đó xác định rõ các đối tượng phải kê khai tài sản, thu

---

<sup>39</sup> Khoản 1, Điều 7 Công ước của Liên minh Châu Phi về Phòng, Chống tham nhũng, [www.africaunion.org/Official\\_documents/Treaties\\_%20Conventions\\_%20Protocols/Convention%20on%20Combating%20Corruption.pdf](http://www.africaunion.org/Official_documents/Treaties_%20Conventions_%20Protocols/Convention%20on%20Combating%20Corruption.pdf). [truy cập ngày 10/3/2018]

<sup>40</sup> Khoản 5 Điều 8 Công ước của Liên Hiệp Quốc về chống tham nhũng (UNCAC, 2003)



nhập phù hợp với các thông lệ chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên vấn đề chúng ta đang đặt ra ở đây là phạm vi công khai các thông tin về tài sản, thu nhập này.

Công ơc Liên Hợp Quốc phòng chống tham nhũng UNCAC đã đợa ra một số khuyến nghị, bao gồm:

“Công khai tất cả những dạng thu nhập và tài sản cơ bản của công chức (tất cả hoặc ở mức độ nhất định là các nhóm công chức có trách nhiệm hoặc làm việc trên một số lĩnh vực);

Công khai các hình thức cho phép so sánh tình hình tài chính của công chức theo từng năm;...”<sup>41</sup>

Như vậy việc công khai đã rõ còn mức độ công khai như thế nào mới là điều chúng ta quan tâm. Theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 78/2013/NĐ-CP thì bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai sẽ đợc công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi thường xuyên làm việc. Với hai hình thức đó là công khai tại cuộc họp của đơn vị, cơ quan nơi người có nghĩa vụ kê khai đang công tác hoặc công khai với hình thức là niêm yết tại cơ quan đơn vị nơi người có nghĩa vụ kê khai trong thời hạn 30 ngày. Không bàn đến việc nhiều cơ quan đơn vị không thực hiện nghiêm việc công khai này, mà ngay cả có thực hiện tốt việc công khai như hai hình thức nêu trên thì phạm vi công khai cũng sẽ là rất hẹp. Sẽ chỉ có cơ quan đơn vị của cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai biết đợc thông tin còn ngoài ra hầu hết đều sẽ không biết đợc việc kê khai vô hình chung không phát huy đợc sự giám sát của rất rộng các bộ phận khác.

Bên cạnh đó theo quy định tại Điều 10 Nghị định 78/2013/NĐ-CP thì bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê phải đợc lưu cùng với hồ sơ cán bộ, công chức và thuộc hồ sơ mật, việc quản lý bản kê khai này theo chế độ mật. Ngoài ra các trường hợp muốn khai thác sử dụng bản kê khai đều phải có văn bản giới

---

<sup>41</sup> Khoản 12 Công ơc Liên Hiệp Quốc phòng chống tham nhũng - United Nations Convention against Corruption –UNCAC



thiệu cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác. Những quy định nêu trên hết sức khẩn trương làm cho việc tiếp xúc của đại bộ phận nhân dân, cơ quan báo chí, những người có nhiều khả năng giáp sát phát hiện việc kê khai không đúng sự thật trở nên vô cùng hạn chế nếu không nói là hầu như bất khả thi. Việc quy định quản lý bản kê khai theo chế độ mật đã làm cho một việc chúng ta muốn công khai lại trở nên bí mật. Làm cho bản chất của bản kê khai không còn mang đúng ý nghĩa bản chất của nó là công khai minh bạch về tài sản của người phải có nghĩa vụ kê khai. Chính điều này đã phần nào làm hạn chế quyền đọc giám sát của nhân dân đối với cán bộ, công chức nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 8 của Hiến pháp năm 2013<sup>42</sup>. Chính quy định này đã làm cho việc phòng chống tham nhũng thông qua bản kê khai tài sản trở nên vô tác dụng. Bởi vì, chính người dân là người có thể nắm rõ đọc sự tăng, giảm tài sản của cán bộ, công chức nơi họ đang sinh sống. Quyền tiếp cận thông tin của người dân đã bị hạn chế khi không đọc phép tức xúc với các bản kê khai tài sản này.

Trong khi đó, trên thực tế thời gian qua rất nhiều những vụ tham nhũng đọc phanh phui là nhờ sự phát giác của công dân, báo chí. Nếu có tham nhũng kê khai gian dối trong kê khai, không có kiểm tra giám sát thì sẽ không phòng đọc tham nhũng và nếu đã tham nhũng sau đó xem lại bản kê khai mới thấy gian dối thì cũng không chống đọc tham nhũng bởi sự việc tham nhũng đã xảy ra.

“Năm 2015 toàn tỉnh Bến Tre đã điều tra truy tố và xét xử 30 vụ án tham nhũng, tiêu cực với 52 đối tượng”<sup>43</sup>. “Năm 2016, tỉnh Tiền Giang điều tra, thụ lý 22 vụ, 130 bị can (trong đó khởi tố mới 4 vụ, 6 bị can), giải quyết 15 vụ, 118 bị can; công tác xét xử, đã thụ lý 19 vụ, 174 bị cáo, đã giải quyết 15 vụ, 162 bị cáo có liên quan đến

---

<sup>42</sup> Khoản 2 Điều 8 Hiến pháp năm 2003 quy định: “Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền”

<sup>43</sup> Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, Chống tham nhũng của tỉnh Bến Tre



tham nhũng”<sup>44</sup>. Tuy nhiên, không có một vụ án nào được phát hiện qua con đường kê khai tài sản, thu nhập cá nhân. Điều này cho thấy sự kém hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện tham nhũng thông qua các bản kê khai tài sản, thu nhập.

Bản thân tác giả nghĩ rằng nếu cán bộ công chức có nhà, đất, tài sản rất lớn do được thừa kế hay tạo lập một cách hợp pháp thì bản thân cán bộ, công chức cũng muốn công khai rõ ràng nguồn gốc để tránh tai tiếng, để đồng nghiệp hiểu rõ toàng tận thì cũng không xảy ra ngờ vực, đàm tiếu gây mất đoàn kết nội bộ, cán bộ quản lý cũng thuận lợi hơn trong việc kiểm tra, xác minh.

### ***2.2.2 Về cơ chế kiểm tra, giám sát tài sản là vàng, kim loại quý, tiền mặt***

Ngọì Việt toàng có xu hướng tích trữ vàng và các kim loại quý và có thói quen loy giữ tiền mặt. Ngọì Việt Nam ta phần lớn không có thói quen gửi tiền ở ngân hàng mà thay vào đó là mua vàng để dành. Hơn nữa do giá trị của vàng luôn tăng theo thời gian và không bị mất giá lại dễ dàng mua bán, trao đổi nên ngoì Việt Nam chúng ta oạ chuộng hình thức sở hữu tài sản là vàng, bên cạnh đó tình hình lạm phát toàng làm đồng tiền rớt giá không an toàn bằng kênh đầu toạ vàng hay đá quý. Theo số liệu từ một cuộc điều tra thử nghiệm quy mô nhỏ do Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia thực hiện trên địa bàn Hà Nội cho thấy “gần một phần ba số hộ gia đình tham gia khảo sát có đầu toạ và tích lũy bằng vàng, trong đó 92% giải thích tích trữ vàng do thói quen và tâm lý phòng chống lạm phát. Cũng theo thống kê này cho thấy dự trữ vàng ở Việt Nam là 1.000 tấn theo dữ liệu của Hội đồng Vàng thế giới và ít nhất là 460 tấn theo tính toán của của hãng nghiên cứu và toạ vấn về vàng Anh GFMS. Toạ ứng với hai

---

<sup>44</sup> Website Thanh tra tỉnh Tiền Giang, bài viết Kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, <http://thanhtra.tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?/ket-qua-thuc-hien-minh-bach-tai-san-thu-nhap-nam-2015-tren-dia-ban-tinh-tien-giang/5972187> [truy cập ngày 27/5/2018]



số liệu này, lượng vàng dự trữ ở Việt Nam có giá trị dao động từ 21 đến 45 tỷ USD, tương đương 20-45% GDP Việt Nam năm 2011<sup>45</sup>.

Theo Ngân hàng Nhà nước, tính đến 6-2017, Việt Nam đã phát hành trên 121 triệu thẻ ngân hàng. Như vậy, số thẻ nhiều hơn dân số tại Việt Nam, nhưng việc thanh toán không dùng tiền mặt vẫn khiêm tốn. Việc mua bán, chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn cũng thực hiện thanh toán tiền mặt rất ít người thanh toán qua ngân hàng. Trong khi việc thanh toán qua ngân hàng hay qua các giao dịch điện tử giúp hạn chế không dùng tiền mặt, góp phần minh bạch hóa các giao dịch trong nền kinh tế nhưng người dân kể cả cán bộ, công chức lại không thực hiện, cho nên Nhà nước không thể kiểm soát hoạt động giao dịch tài sản, thu nhập của các đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập cần kiểm soát. Tác giả cho rằng Nhà nước cần có kế hoạch, nhanh chóng ban hành các quy định về việc thanh toán qua hệ thống ngân hàng, tạo điều kiện cho việc thanh toán qua ngân hàng phát triển nhanh. Bên cạnh đó là việc liên kết giữa cơ quan thuế, hệ thống ngân hàng và cơ quan phòng chống tham nhũng để chúng ta có thể dễ dàng kiểm tra, xác minh các giao dịch của những cán bộ công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

Nếu một gia đình có người có hành vi tham nhũng dử trữ một lượng vàng, đá quý lớn, nhưng chỉ kê khai số lượng nhỏ thì làm sao cơ quan chức năng phát hiện được và làm cách nào để kiểm tra xem liệu họ có kê khai đúng hay không? Trong khi vàng, kim loại quý, tiền, không cần phải đăng ký chủ sở hữu nếu ai nắm giữ chúng thì hầu hết điều là chủ sở hữu. Người tham nhũng có thể chôn giấu vàng, đá quý hay tiền ở một góc cây, con hẻm nào đó. Hiện nay chúng ta thiếu cơ chế kiểm soát và kiểm tra hiệu quả việc lưu giữ các tài sản này. Chính thói quen lưu giữ tài sản “làm của” đã phần nào gây ra những khó khăn và trở ngại cho việc thực hiện công khai tài sản, thu

---

<sup>45</sup> Song Linh (06/9/2011) báo Vnexpress bài viết Dự trữ vàng tương đương một nửa GDP <https://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/vi-mo/du-tru-vang-tuong-duong-mot-nua-gdp-2712815.html> [truy cập ngày 28/6/2018]



nhập. Tác giả cho rằng chúng ta không nên đổ lỗi cho thói quen lậu trữ vàng, hay tiền mặt mà hãy nhìn nhận rằng chúng ta đang thiếu cơ chế kiểm tra giám sát việc lậu giữ tài sản loại này.

### **2.2.3 Về cơ chế xác minh tài sản, thu nhập.**

Thời gian qua đã có nhiều vụ án tham nhũng với số tiền tham nhũng lớn đến mức chọạ từng có trong tiền lệ ở đất nước ta như: vụ án cố ý làm trái tại Vinashine, vụ án Huỳnh Thị Huyền Như hay vụ Trịnh Xuân Thanh, Đinh La Thăng. Các vụ án không chỉ lớn về quy mô tham nhũng mà số tiền thất thoát không thu hồi được cũng không hề nhỏ. Vì sao pháp luật đã có các quy định về phòng, chống tham nhũng những tình hình tham nhũng không giảm. Pháp luật đã có các quy định về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ, công chức nhưng không phát hiện được việc kê khai gian dối, không kiểm tra, giám sát được nguồn gốc tài sản, để rồi khi phát hiện hành vi tham nhũng thì mới biết việc kê khai là gian dối và tài sản nhà nước thì thất thoát không thu hồi được. Phải chăng việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức chọạ đóng vai trò trong công tác phòng, chống tham nhũng?

“Năm 2016 có đến 1.113.422 người đã kê khai tài sản, thu nhập, đạt tỷ lệ 99,8% số người phải kê khai. Trong đó, 99,8% bản kê khai đã được công khai. Đồng thời, qua xác minh 77 trường hợp, cơ quan có thẩm quyền đã xử lý 3 trường hợp vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập”<sup>46</sup>.

+ Tại địa bàn tỉnh Bến Tre: “qua tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng trong đó có việc thực hiện về kê khai tài sản thu nhập kết quả có 37.152 lượt người kê khai tài sản, thu nhập đạt 100%. Số lượt kê khai ban đầu là 27.448 lượt, kê khai bổ sung là 9704 lượt”<sup>47</sup>. Cũng theo báo cáo nêu trên tất cả các bản kê khai tài

---

<sup>46</sup> H.Y (06/9/2017) báo Thời báo tài chính Việt Nam, bài viết đã có hơn 1,1 triệu người kê khai tài sản, thu nhập <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thoi-su/2017-09-06/da-co-hon-11-trieu-nguoi-ke-khai-tai-san-thu-nhap-47464.aspx> [truy cập ngày 21/5/2018]

<sup>47</sup> Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.



sản, thu nhập đều được công khai với hai hình thức là niêm yết tại cơ quan, đơn vị và công khai tại cuộc họp của đơn vị. Trong 10 năm toàn tỉnh Bến Tre không có một trường hợp nào phải xác minh việc kê khai và cũng không có người kê khai không trung thực, không có người bị xử lý kỷ luật do kê khai không trung thực. Cũng “trong 10 năm từ 2005 đến năm 2015 toàn tỉnh Bến Tre đã điều tra truy tố và xét xử 30 vụ án tham nhũng, tiêu cực với 52 đối tượng tổng số tiền tham nhũng tiêu cực là 4.924.953.311 đồng... Báo cáo cũng nhìn nhận việc thu hồi tài sản tham nhũng còn thấp trong tổng số 4.757.647.811 đồng tiền ngân sách chi thu hồi được 3.291.125.033 đồng, nợ vạy còn 1.466.522.778 đồng cho nợ thu hồi được”<sup>48</sup>.

Tại tỉnh Tiền Giang: “năm 2015 trên địa bàn tỉnh có 10.515 người thuộc diện phải kê khai; số người đã thực hiện kê khai là 10.515 người (đạt 100%). Số bản kê khai đã công khai là 10.515 bản (đạt 100%), trong đó: công khai theo hình thức niêm yết là 5.343 bản (đạt 50,81%); công khai theo hình thức cuộc họp là 5.172 bản (đạt 49,19%). Công tác tổ chức kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức đi vào nề nếp. Năm 2016, trong công tác điều tra đã thụ lý 22 vụ, 130 bị can (trong đó khởi tố mới 4 vụ, 6 bị can), giải quyết 15 vụ, 118 bị can; công tác xét xử, đã thụ lý 19 vụ, 174 bị cáo, đã giải quyết 15 vụ, 162 bị cáo. Đã thu hồi và nộp ngân sách nhà nước số tiền hơn 11,3 tỷ đồng, đồng thời kê biên 4 căn nhà”<sup>49</sup>. Tuy nhiên, cũng không có vụ việc nào phát hiện tham nhũng thông qua bản kê khai tài sản, thu nhập mà chủ yếu phát hiện qua tố cáo, thanh tra.

Theo quy định của pháp luật hiện tại thì việc xác minh tài sản, thu nhập chỉ được tiến hành khi có phát hiện hành vi tham nhũng hoặc có sự tố cáo về sự không chính xác và trung thực trong bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức hoặc

---

<sup>48</sup> Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

<sup>49</sup> Website Thanh tra tỉnh Tiền Giang, bài viết kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, <http://thanhtra.tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?/ket-qua-thuc-hien-minh-bach-tai-san-thu-nhap-nam-2015-tren-dia-ban-tinh-tien-giang/5972187> [truy cập ngày 27/5/2018]



khi cần thiết trong quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Với quy định như trên sẽ góp phần làm hạn chế tác dụng của việc kê khai phải trung thực ngay từ ban đầu. Điều này đồng nghĩa với việc chúng ta chỉ tiến hành xác minh trên những đối tượng có dấu hiệu vi phạm hay có hành vi tham nhũng còn những đối tượng tham nhũng không bị phát hiện mặc dù kê khai gian dối nhưng chúng ta cũng không tiến hành xác minh. Cho đến khi hành vi tham nhũng bị phát hiện thì chúng ta mới xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập. Việc đặt ra điều kiện xác minh như trên tác giả cho rằng là quá muộn, không phát huy được hiệu quả phòng tham nhũng. Thời gian qua chúng ta hầu như không phát hiện được việc tham nhũng qua việc kiểm tra bản kê khai tài sản, thu nhập ban đầu khi người kê khai mới kê khai.

#### ***2.2.4 Về chế tài đối với tài sản, thu nhập không giải trình được, không rõ nguồn gốc***

Một sự việc mà dọ luận cả nước thời gian qua khá quan tâm đó là việc giám đốc sở tài nguyên và môi trường tỉnh Yên Bái ông Phạm Sĩ Quý xây biệt phủ trên khu đất rộng hàng chục ngàn mét vuông. Mọi việc sẽ chẳng có gì phải đáng nói nếu như nguồn gốc hình thành tài sản trên của ông Quý được giải trình một cách rõ ràng phù hợp. Theo kết luận của Thanh tra chính phủ ngày 23/10/2017 thì “nguồn tiền để hình thành tài sản trên của ông Quý là do vay ngân hàng 13,35 tỷ đồng. Ngoài ra, tại thời điểm ngày 29/6/2017, trả lời báo chí về việc dọ luận thắc mắc bản thân ông Quý chỉ là công chức nhà nước thì khó có thể sở hữu khối tài sản lớn như vậy, ông Quý cho biết, để mua được khu đất ấy ông đã phải vay ngân hàng, vay mượn của anh, em, bạn bè hơn 50 lượng vàng. Ngoài ra ông Quý cho biết tài sản ông tích góp được do lam lũ đi làm từ thời trẻ, nỗ lực vợ lên làm đủ thứ nghề. Thời thanh niên ông đi mua chổi đốt, lá chít, làm men nấu rượu, làm bánh kẹo, làm giá đỗ, mở xưởng đóng giày ở Ngã Tọa Sở”<sup>50</sup>. Nếu không kể việc trả lãi vay vàng, riêng trả lãi ngân hàng cho số tiền vay nêu trên

---

<sup>50</sup> Tổng hợp từ Infonet (24/10/2017) báo Vietnamtimes bài viết ông Phạm Sĩ Quý vay bao nhiêu tiền, của ngân hàng nào để xây „biệt phủ“? <http://vietnamtimes.info/2017/10/24/ong-pham-sy-quy-vay-bao-nhieu-tien-cua-ngan-hang-nao-de-xay-biet-phu/> (Truy cập ngày 05/7/2018)



hàng tháng ông Quý phải trả trên 50 triệu đồng. Dạy luận có thể dễ dàng đặt nghi vấn chênh lệch giữ thu nhập và số tiền để bỏ ra xây biệt phủ. Việc giải trình về nguồn gốc hình thành tài nhọy trọng hợp của ông Quý liệu có rõ ràng?

Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998 và kể cả Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 hiện nay vẫn không có quy định chế tài đối với tài sản, thu nhập không giải trình đọợc, không rõ nguồn gốc. Thực tiễn trong thời gian qua có nhiều trọng hợp khi cơ quan có trách nhiệm tiến hành kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập thì có rất nhiều tài sản, thu nhập hình thành một cách không rõ nguồn gốc, ngay cả chủ sở hữu cũng không giải trình đọợc nguồn gốc của tài sản, thu nhập này. Có thể đó là tài sản, thu nhập có đọợc do tham nhũng nhọng một khi hành vi tham nhũng không bị phát hiện thì không thể xử lý đối với tài sản, thu nhập đó. Nhọy vậy chỉ cần che giấu hành vi tham nhũng thì ngọời tham nhũng có thể công khai xác lập quyền sở hữu đối với tài sản tham nhũng mặc dù việc lý giải nguồn gốc tài sản, thu nhập là không thể. Xuất phát từ thực tiễn nêu trên thời gian qua có nhiều ý kiến đặc biệt dự thảo luật phòng chống tham nhũng do Thanh tra chính phủ ban hành cũng cho rằng cần bổ sung quy định chế tài đối với tài sản, thu nhập không rõ nguồn gốc, không giải trình đọợc. Tại dự thảo Có hai quan điểm cho rằng:

- Nếu tài sản chênh lệch so với việc kê khai và cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai giải trình đọợc việc chênh lệch này thì có ý kiến cho rằng nên đánh thuế thu nhập bằng 45% giá trị tài sản, thu nhập<sup>51</sup>. Nhọy vậy giả sử rằng tài sản, thu nhập này là tài sản tham nhũng nhọng khi xác minh cơ quan xác minh không phát hiện đó là tài sản tham nhũng nếu chúng ta đánh thuế 45% thì ngọời tham nhũng sẽ họợng lợi 55% một cách hợp pháp, lúc đó tài sản tham nhũng sẽ trở thành tài sản hợp pháp. Ngọợc lại nếu ngọời kê khai đã giải trình đọợc một cách hợp lý về nguồn gốc tài sản chẳng qua họ kê khai không đầy đủ thì việc đánh thuế 45% lấy đi gần ½ tài sản hợp pháp của họ là điều không công bằng.

---

<sup>51</sup> Điều 72 dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi.



- Trường hợp ngược lại nếu người kê khai không giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập và nguồn gốc tài sản, thu nhập đó không rõ ràng thì tài sản, thu nhập không rõ nguồn gốc, không rõ ràng đó sẽ bị tịch thu nộp tài sản tham nhũng. Việc tịch thu tài sản, thu nhập không rõ nguồn gốc không giải trình được sẽ thực hiện theo hai cách: thứ nhất sẽ khởi kiện dân sự ra Tòa án để có phán quyết của Tòa án về quyền sở hữu của tài sản, thu nhập hoặc tịch thu sung quỹ nhà nước. Thứ hai áp dụng biện pháp tịch thu sung vào công quỹ nhà nước đối với tài sản, thu nhập không rõ nguồn gốc, không giải trình được bằng biện pháp hành chính.



## **Kết luận chương 2**

Bằng việc đề ra chương trình xây dựng pháp luật trong đó có việc sửa đổi nhiều lần các quy định của pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ công chức. Cho thấy Quốc hội nước ta đã có nhiều quan tâm đặc biệt đến công tác kê khai tài sản, thu nhập bởi việc kê khai tài sản, thu nhập có thật sự minh bạch thì công tác phòng, chống tham nhũng mới đạt hiệu quả tích cực.

Nhằm hoàn hiện quy định về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức tránh tình trạng chuyển dịch tài sản tham nhũng cho các đối tượng không có nghĩa vụ kê khai. Luật Phòng, Chống tham nhũng năm 2005 có những thay đổi đáng kể nhằm mở rộng đối tượng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập. Tài sản, thu nhập của vợ, con chưa thành niên của người có nghĩa vụ kê khai cũng thuộc diện phải kê khai. Tuy nhiên bấy nhiêu đó dường như chưa đủ để ngăn ngừa người tham nhũng tẩu tán tài sản. Người tham nhũng bắt đầu chuyển tài sản tham nhũng cho những người thân thích mà pháp luật chưa quy định phải có nghĩa vụ kê khai hoặc chuyển tài sản tham nhũng ra nước ngoài hay tìm cách hợp thức hóa tài sản tham nhũng bằng một giao dịch hợp pháp.

Bên cạnh đó phạm vi công khai tài sản, thu nhập cũng chưa đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, cơ quan báo chí. Ngoài ra cơ chế kiểm tra, giám sát các loại tài sản như vàng, kim loại quý hay tiền mặt cũng không phát huy hiệu quả. Việc xác minh tài sản, thu nhập hình thức và thường chậm khi việc tham nhũng đã xảy ra và không phát huy được tính phòng ngừa của công tác kê khai tài sản, thu nhập.



## **CHƯƠNG 3. KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG.**

### **3.1 Về đối tượng và phạm vi kê khai tài sản, thu nhập.**

Về đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập tác giả cho rằng cần phải mở rộng đối tượng phải kê khai theo hướng quy định tất cả cán bộ, công chức đều phải kê khai tài sản thu nhập và người có nghĩa vụ kê khai tài sản phải kê khai tài sản, thu nhập của cả cha, mẹ, vợ, con (thành niên lẫn chưa thành niên). Điều này là phù hợp với thực tiễn phòng, chống tham nhũng ở nước ta trong thời gian qua. Luật Phòng, chống tham nhũng cần mở rộng đối tượng kê khai theo đó mọi cán bộ, công chức đều phải có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu bởi chúng ta đừng nghĩ rằng có chức, có quyền mới thực hiện hành vi tham nhũng. Tham nhũng vặt có thể phát sinh khi cán bộ công chức tiếp xúc người dân hàng ngày. Do vậy việc mở rộng tất cả cán bộ, công chức phải kê khai tài sản, thu nhập là một biện pháp tốt để hạn chế và ngăn ngừa tham nhũng. Ngoài ra cần quy định thêm tài sản của cha, mẹ, con đã thành niên vẫn phải kê khai tài sản, thu nhập. Việc này nhằm tạo cơ sở dữ liệu để so sánh, đối chiếu khi tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

Một số ý kiến lo ngại rằng việc quy định mở rộng đối tượng kê khai tài sản, thu nhập như trên sẽ không hiệu quả, bởi người tham nhũng có thể chuyển tài sản cho những người khác ngoài đối tượng mà pháp luật buộc phải kê khai. Hơn nữa việc quy định quá nhiều đối tượng kê khai sẽ tạo ra khối lượng công việc khá lớn đối với cơ quan kiểm soát tham nhũng, số lượng bản kê khai sẽ tăng đột biến điều này có thể dẫn đến tình trạng làm hình thức.

Tác giả cho rằng chúng ta sẽ giải quyết được những vấn đề nêu trên và việc mở rộng đối tượng và phạm vi kê khai là phù hợp bởi:

Thứ nhất: khi mở rộng đối tượng kê khai công việc của cơ quan phòng chống tham nhũng sẽ không gia tăng đột biến mất kiểm soát bởi quy định đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm sẽ giảm, chỉ những đối tượng giữ các chức

vụ cao hoặc làm việc ở những vị trí có nguy cơ tham nhũng cao mới kê khai hàng năm. Ngoài ra, số đối tượng kê khai trước đây đã cơ bản ổn định, việc kiểm soát kê khai chỉ tăng thêm khối lượng thuộc đối tượng mới bổ sung. Bên cạnh đó là việc áp dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý dữ liệu kê khai. Nhờ vậy về cơ bản việc mở rộng đối tượng kê khai không tạo ra quá nhiều áp lực cho cơ quan kiểm soát.

Thứ hai: việc cán bộ công chức có thể chuyển tài sản tham nhũng cho người khác ngoài những đối tượng bắt buộc kê khai. Điều này pháp luật có thể ngăn ngừa được bằng cách kiểm soát tài sản, thu nhập của toàn xã hội. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của toàn xã hội sẽ được tác giả trình bày ở phần kiểm soát, tài sản thu nhập. Việc mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản thu nhập để làm cơ sở kiểm soát và xử lý trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai.

### **3.2 Về phạm vi công khai tài sản thu nhập của cán bộ công chức**

“Một trong những nguyên nhân chính của tình trạng tham nhũng là bọng bí thông tin (còn hai nguyên nhân chính khác là sự độc quyền và thiếu trách nhiệm giải trình) nên quyền tiếp cận thông tin của công dân đóng vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng”<sup>52</sup>. Hiện tại do bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức chưa được công khai một cách rộng rãi nên người dân chưa thực hiện được quyền kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. Cho nên cần thiết phải thực hiện việc sửa đổi các quy định pháp luật về công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức để thông tin có thể đến được với người dân, các cơ quan báo chí, truyền thông. Việc công khai này cũng nhằm đảm bảo cho quyền được tiếp cận thông tin của công dân, cũng như huy động được sự giám sát của nhân dân trong công tác phòng chống tham nhũng.

Cần sửa đổi quy định về việc tiếp cận bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. Cơ quan của cán bộ, công chức công tác, không thể biết, xác minh một cách tổng thể về tài sản, thu nhập của tất cả các cán bộ, công chức của đơn vị. Vậy thì

---

<sup>52</sup> Thái Thị Tuyết Dung (2014) luận án, Quyền tiếp cận thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay



tại sao chúng ta không dựa vào nhân dân, báo chí những người ngày ngày bên cạnh cán bộ, công chức cùng chung con đường, ngõ hẻm, xóm ấp để giám sát việc kê khai của cán bộ, công chức? Chúng ta không thể phủ nhận một thực tế là hầu hết các vụ án tham nhũng bị phát hiện xuất phát từ sự phản ánh của báo chí, nhân dân. Nhiều cán bộ, công chức kê khai tài sản, thu nhập không trung thực có nhiều bất động sản kết xù ngay tận mắt những các cơ quan tham nhũng lại không hề thấy cho đến khi báo chí đưa tin. Nhạy báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, trong 10 năm có đến 30 vụ án tiêu cực tham nhũng được phát hiện xử lý. Tuy nhiên không có bất cứ một vụ việc nào phát hiện nhờ vào việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức. Mặc dù những cán bộ tham nhũng này thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập, vậy thì những bản kê khai tài sản thu nhập của những người tham nhũng này kê khai không đúng hay do chúng ta không xác minh việc kê khai nên không phát hiện? một điều chắc rằng chúng ta chưa có việc xác minh bởi báo cáo đã nêu trong 10 năm chưa có trường hợp nào phải xác minh. Nhạy vậy, mức độ phổ biến của những bản kê khai tài sản thu nhập này khá hẹp. Việc phát hiện tham nhũng đa phần điều qua thông qua tin phản ánh, tố cáo và thanh tra phát hiện. Do đó chính người dân, báo chí mới chính là người phát hiện tiêu cực, tham nhũng để phản ánh. Nhạy vậy việc cung cấp thông tin cho người dân để họ phát hiện, tố giác khi có tham nhũng là vô cùng cần thiết.

Việc huy động sức mạnh tố giác của nhân dân, báo chí cũng góp phần vào việc cố tình lờ đi của cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng góp phần loại bỏ ngay cũng cán bộ không tận tâm với công việc phòng chống tham nhũng.

“Một chính phủ của đại chúng mà không có thông tin rộng rãi hoặc không có phojoog tiện nào để có được những thông tin đó thì chỉ là đoạn mở đầu của một tấn hài kịch hoặc bi kịch, hay có thể là của cả hai, (Madison, Tổng thống thứ 4 của Hợp



chúng quốc Hoa Kỳ (1822)”<sup>53</sup>. Điều này cho thấy tầm quan trọng và ý nghĩa của việc cung cấp thông tin đến người dân trong một xã hội văn minh.

Tác giả đề xuất ngoài bản giấy kê khai tài sản, thu nhập được lưu tại cơ quan đơn vị công tác, tất cả các bản kê khai tài sản của cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai sẽ được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Cục phòng chống tham nhũng trong thời hạn 05 năm. Với thời gian lưu trữ nêu trên sẽ không đáng lo ngại chi phí phát sinh quá nhiều cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng lưu trữ. Hơn nữa với thời gian cập nhật tình trạng kê khai của người kê khai trong 5 năm cũng đảm bảo thời gian để nhân dân cả nước và cơ quan báo chí tiếp cận, phản ánh thông tin.

Tác giả nghĩ rằng chúng ta không nên quá lo lắng việc kê khai tài sản với quyền nhân thân của cá nhân. “Tại sao chỉ với một cái nhấp chuột trên mạng Internet, những ai quan tâm đều có thể biết ngay tiền lương và các khoản thu nhập của Tổng thống Mỹ. Tại Nhật Bản, tài sản của các quan chức cùng gia đình trong chính quyền của Thủ tướng cũng đã được công khai trước toàn dân”<sup>54</sup>. Tác giả cho rằng nếu chúng ta chấp nhận làm cán bộ, công chức, những người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập thì chúng ta phải chấp nhận việc công khai tài sản, thu nhập. Việc công khai tài sản, thu nhập sẽ không mất đi tài sản nếu nó là tài sản hợp pháp.

Chúng ta có thể không làm theo cách công khai toàn bộ bản kê khai tài sản, thu nhập chi tiết mà chúng ta chỉ công khai các bản kê khai sau khi đã tiến hành xác minh. Nội dung được công khai là nội dung tổng hợp, chứ không phải công khai bản kê khai chi tiết ban đầu. Nhờ vậy khả năng vừa để đảm bảo bí mật cá nhân, an toàn tài sản và tính mạng của người kê khai, không quy phạm quyền riêng tư.

---

<sup>53</sup> Ellen M. Katz (1999), *Sự minh bạch trong chính phủ*, Ấn phẩm của Chương trình thông tin quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Trích dẫn theo bài viết: *Quyền được thông tin từ góc độ bảo đảm quyền con người và liên hệ với dự luật tiếp cận thông tin ở Việt Nam*, Vũ Văn Nhiêm (2007), Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 170.

<sup>54</sup> An Trân, Báo Hà Nội mới: *Minh bạch tài sản, thu nhập: Công khai thế nào cho vừa?*, <http://hanoimoi.com.vn/newsdetail/Chinh-tri/521667/minh-bach-tai-san-thu-nhap-cong-khai-the-nao-cho-vua.htm>, [truy cập ngày 20/6/2018]



Nhọy trình bày ở phần trên để dữ liệu người kê khai được công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan phòng chống tham nhũng nhà nước cũng cần cần xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng điều này. Không chỉ đáp ứng hạ tầng về kê khai mà còn đáp ứng nhu cầu bảo mật. Bên cạnh đó là hệ thống liên kết giữa các cơ quan thuế ngân hàng và phòng chống tham nhũng. Giúp cho việc tra cứu thông tin dễ dàng. Phát hiện kịp thời giao dịch liên quan đến tài sản, thu nhập có dấu hiệu không trung thực.

### **3.3 Về kiểm tra, xác minh việc kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức**

Nhọy đã trình bày ở mục 1.6.1 hiện nay điều kiện kiểm tra, xác minh tài sản

thu nhập chỉ được thực hiện khi có khiếu nại tố cáo về hành vi kê khai không trung thực, khi có dấu hiệu tham nhũng hoặc khi cần bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ công chức. Điều này vô hình chung chúng ta chỉ tiến hành kiểm tra xác minh trên một lượng rất nhỏ những bản kê khai của cán bộ, công chức có nghĩa vụ kê khai. “Trong 10 năm với hơn 37000 bản kê khai tài sản, thu nhập họy ở Bến Tre mà không có một trường hợp nào phải xác minh bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân. Trong khi có đến 30 vụ án liên quan đến tiêu cực tham nhũng”<sup>55</sup>. Họy vậy, phải chăng các bản kê khai này chỉ họy một thủ tục thực hiện để báo cáo? Lạ hơn là khi có tham nhũng rồi thì chúng ta cũng không phải xác minh việc kê khai này mà chỉ giải quyết qua con đường điều tra, truy tố xét xử thông thường. Họy vậy chúng ta cũng không hề biết được việc những người có hành vi tham nhũng này có kê khai trung thực hay không? Không ít những hồ sơ kê khai không trung thực sẽ không ai phát hiện. Nhiều ý kiến cho rằng hằng năm có hơn một triệu người kê khai tài sản thu nhập, nếu kiểm tra toàn diện thì công việc sẽ rất lớn, tốn nhiều thời gian và tiền bạc và cho rằng kiểm tra toàn diện là thừa, chỉ nên tập trung những trường hợp có dấu hiệu vi phạm. Tác giả cho rằng chính điều này đã làm hạn chế đi tính phòng ngừa tham nhũng của việc kê khai, tạo cơ hội cho kê khai không

---

<sup>55</sup> Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.



trung thực. Tác giả đề xuất nên bổ sung quy định về kiểm tra, xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức ngay khi kê khai. Bằng cách tại mỗi đơn vị sẽ tổ chức xác minh, kiểm tra ngay việc này. Ngay sau khi hoàn thành việc kê khai thủ trưởng đơn vị sẽ chịu trách nhiệm kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức ở đơn vị mình, việc kiểm tra sẽ do thủ trưởng đơn vị trực tiếp cùng với người trong đơn vị xác minh hoặc phân công kiểm tra chéo. Việc kiểm tra sẽ bao gồm các bước:

- + Kiểm tra tính nhất quán phù hợp của từng tờ khai
- + Đối chiếu sự thay đổi tài sản, thu nhập qua các bản tự khai để theo dõi biến động bất thường.
- + Kiểm tra tính phù hợp của nội dung kê khai với các nguồn, cơ sở dữ liệu bên ngoài như thông tin đất đai, xe cộ, thuế, ngân hàng,...
- + Phân tích nội dung kê khai để phát hiện các điểm không phù hợp
- + Tiến hành kiểm tra mức sống xem có phù hợp với thu nhập kê khai hay không?

Sau kiểm tra, xác minh sẽ công bố kết quả tại cuộc họp đơn vị để mọi người trong đơn vị biết. Công việc này không dồn về một cơ quan mà sẽ phân cho cơ quan đơn vị trực tiếp thực hiện, vì vậy sẽ giảm tải áp lực công việc cho một cơ quan và không tốn nhiều chi phí. Trách nhiệm của người kiểm tra xác minh cũng phải được quy định cụ thể trách nhiệm hợp xác minh, kiểm tra qua loa. Việc này sẽ giúp ích trong việc phát hiện sớm những dấu hiệu kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. Mặc khác nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị, hạn chế thất thoát tài sản tham nhũng khi cơ quan phòng, chống tham nhũng phát hiện quá trễ.

### **3.4 Về cơ chế kiểm soát, giám sát tài sản, thu nhập**

Nếu như trước đây, tất cả các giao dịch trong nước đều thực hiện thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, kể cả việc trả lương của cơ quan hành chính công. Tuy nhiên ngày 23/02/2018 Thủ tướng chính phủ đã ban hành quy định số 241/QĐ-TTg về việc



phê duyệt đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện nước, học phí viên phí và chi trả chương trình an sinh xã hội.

Nhoy đã đề cập ở phần trên tác giả ủng hộ việc mở rộng đối tượng kê khai tài sản, thu nhập không phải thông qua việc bắt buộc tất cả mọi người thân thích, họ hàng của cán bộ, công chức phải kê khai tài sản, thu nhập. Tác giả cho rằng cần tăng cường quản lý, kiểm soát tài sản, thu nhập, giao dịch tài sản, kể cả thuế của cá nhân qua việc ứng dụng các biện pháp thanh toán không dùng tiền mặt. Nhoy vậy, nếu một xã hội mà đại đa số các giao dịch điều được thực hiện qua ngân hàng hay giao dịch điện tử khác, thì nhà nước có thể kiểm soát được toàn bộ tài sản, thu nhập của toàn dân hay nói cách khác là khả năng kiểm soát thu nhập phổ quát, với toàn bộ công dân đây là điều mà tác giả nghĩ xã hội ta cần hướng đến. Đây có thể coi là biện pháp nền tảng nhất nhằm bảo đảm kiểm soát được tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, vì trong thực tiễn những tài sản có giá trị lớn do tham nhũng mà có thường được đứng tên người thân thích hoặc những người khác có quan hệ thân thích với họ nếu chúng ta mở rộng đối tượng kê khai là vợ, chồng, con hay thậm chí cả anh, chị, em của người có nghĩa vụ kê khai thì chúng ta cũng không thể nào bao quát hết được. Cán bộ công chức có thể nhờ một người họ hàng xa, thậm chí một “người yêu” đứng tên hộ tài sản tham nhũng. Nếu chỉ kiểm soát được tài sản, thu nhập của cán bộ công chức trong khi không kiểm soát được tài sản, thu nhập của người có khả năng được cán bộ, công chức tham nhũng nhờ đứng tên hộ tài sản thì khả năng thu hồi tài sản cũng sẽ rất thấp. Hiện nay chúng ta chỉ kiểm soát được việc kê khai tài sản, thu nhập chứ chưa kiểm soát được tài sản, thu nhập. Mà không kiểm soát được tài sản, thu nhập thì việc kê khai cũng không có tác dụng phòng ngừa và phát hiện tham nhũng. Mặc khác thông qua việc kiểm soát phổ quát toàn dân bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chúng ta có thể giám sát các khoản chi tiêu và các lợi ích vật chất, phi vật chất. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 dường như đã không đề cập đến việc giám sát chi tiêu của cán bộ công chức. Việc giám sát chi tiêu đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong trường hợp chi tiêu của cán bộ công chức không cân xứng với thu nhập chính thức mà họ nhận được. Rõ ràng



với thu nhập của một cán bộ công chức không thể có việc hàng tuần đều đi du lịch nước ngoài, có con đi du học nước ngoài, hay thường xuyên đến các nhà hàng 5 sao...

Những muốn kiểm soát phổ quát toàn dân thì điều cần làm đầu tiên đó là kiểm soát thuế, tài sản, thu nhập và các giao dịch tài sản cá nhân bằng các biện pháp thanh toán không dùng tiền mặt một cách rộng rãi và phổ biến. Ngoài ra cũng cần có sự liên kết giữa các cơ quan thuế, ngân hàng, cơ quan phòng chống tham nhũng để kiểm soát các giao dịch về tài sản, thu nhập. Như vậy, chỉ có việc kiểm soát phổ quát toàn dân mới là biện pháp phát hiệu quả nhất, làm được điều này đồng nghĩa cả với việc ta đã mở rộng tối đa đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập

Đó là việc kiểm soát các tài sản, thu nhập của cán bộ công chức trong nước, tuy nhiên đối với các tài sản, thu nhập được chuyển ra nước ngoài thì cần có cơ chế gì?

Như đã phân tích ở mục 2.1.2 của luận văn, thời gian qua có một số ý kiến lo ngại về việc khó kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức ở nước ngoài và tại các ngân hàng nước ngoài, bởi việc quản lý tài sản ở nước ngoài còn liên quan đến luật pháp nước sở tại, nhất là pháp luật về ngân hàng. Trong khi đó, kê khai tài sản, thu nhập tại nước ngoài nếu có, là bắt buộc, bất kể là bao nhiêu.

Chúng ta đã có Pháp lệnh quản lý ngoại hối những nhiều cách thức chuyển tiền ra nước ngoài cả hợp pháp lẫn bất hợp pháp vẫn được thực hiện một cách bình thường. Việc chuyển tiền sẽ không có gì phải lo lắng nếu như việc chuyển tiền ra nước ngoài nhằm tẩu tán tài sản tham nhũng. Với nhiều ngân hàng trên thế giới việc cung cấp thông tin khách hàng của họ là rất hiếm. Hiện nay do hành vi trốn thuế của nhiều tỉ phú nên Chính phủ nhiều nước trên thế giới gây sức ép buộc nhiều ngân hàng lớn trên thế giới phải cung cấp thông tin về tài sản khách hàng là công dân các nước có yêu cầu cung cấp thông tin. Trước đây các ngân hàng ở Thụy Sĩ là thiên đường tài chính với những người muốn giấu đi tài sản của mình, những với sức ép từ nhiều phía hiện nay các ngân hàng ở Thụy Sĩ cũng phải cung cấp thông tin để cho nhà nước dễ dàng điều tra về tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức khi cần thiết. Tác giả cho rằng Nhà nước ta cần tăng cường đàm phán, ký kết các hiệp định về trợ giúp pháp Hình sự lẫn Dân



sự với nhiều quốc gia trên thế giới, để tránh hết là có được thông tin tài sản, thu nhập của cán bộ công chức tại nước sở tại, sau đó là tạo thuận lợi cho việc thu hồi tài sản nếu tài sản đó có được từ việc tham nhũng.

### **3.5 Quy định chế tài đối với tài sản không rõ nguồn gốc, không giải trình được**

Cán bộ, công chức có nghĩa vụ giải trình và chứng minh nguồn gốc tài sản, thu nhập của mình là chính đáng. Đối với tài sản không giải trình được, không rõ nguồn gốc phải có biện pháp xử lý cho thỏa đáng. Việt Nam đã ký Công ước của Liên hiệp quốc về Phòng, chống tham nhũng, trong Công ước quy định “Tài sản không giải trình được, bất minh là phải tịch thu”. Trong khi đó, luật pháp nước ta mới chỉ quy định nếu kê khai không trung thực thì xử lý từ khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức nhưng chưa có quy định xử lý thế nào đối với số tài sản kê khai không rõ nguồn gốc, không giải trình được. Tác giả không bàn đến tài sản có được do tham nhũng vì tài sản này sẽ bị thu hồi đó là quy định đã rõ. Còn đối với tài sản không rõ nguồn gốc, không giải trình được thì cần có chế tài.

Tác giả cho rằng Luật Phòng, chống tham nhũng cần bổ sung quy định chế tài đối với tài sản không rõ nguồn gốc, không giải trình được cụ thể: đối với tài sản không rõ nguồn gốc, không giải trình được thì bắt buộc phải bị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Ngày nay, việc cải cách tố pháp diễn ra sâu rộng, Tòa án là cơ quan thực hiện quyền tố pháp điều này đã được quy định rõ trong Hiến pháp năm 2013<sup>56</sup>. Việc sử dụng con đường khởi kiện nhằm xác định tài sản, thu nhập không rõ nguồn gốc, không giải trình được bằng thủ tục tố tụng chặt chẽ, dân chủ, công khai và công bằng, nhằm

---

<sup>56</sup> Tại khoản 3 Điều 2 và khoản 1 Điều 102 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.”; “Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp”



khôi phục, duy trì trật tự pháp luật, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị xâm phạm, góp phần bảo đảm pháp luật được tôn trọng và chấp hành nghiêm minh là điều đáng xem xét. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần lưu ý khi sử dụng con đường này bởi Tòa án cũng xét xử theo quy định của pháp luật, hơn nữa trong hợp đồng này cơ quan nào sẽ đứng ra khởi kiện, cơ quan xác minh hay cơ quan phòng chống tham nhũng? Trách nhiệm chứng minh thuộc về ai cũng là vấn đề cần quan tâm. Nếu quy định hiện hành trách nhiệm chứng minh thông thường sẽ do người khởi kiện chứng minh. Ở đây chứng minh là chứng minh về nguồn gốc tài sản, thu nhập không rõ ràng, không giải trình được chứ không phải chứng minh đây là tài sản tham nhũng. Chúng ta phải tốn một quá trình tố tụng kéo dài chỉ để xác định tài sản không giải trình được, không rõ nguồn gốc đó thuộc về ai là không cần thiết. Cái cần ở đây chính là việc xác định tài sản đó có phải là tài sản do tham nhũng hay không? Nếu không rõ nguồn gốc, không giải trình được nguồn gốc thì tịch thu sung quỹ nhà nước. Cần quy định rõ chế tài như trên trong Luật Phòng, chống tham nhũng và quy định quyền khởi kiện của người có nghĩa vụ kê khai khi bị tịch thu tài sản trong hợp đồng này là cần thiết.

Tài sản đã không chứng minh được nguồn gốc, không giải trình được thì có thể coi đó là tài sản có được do vi phạm pháp luật. Nếu vậy, tài sản đó phải bị tịch thu chứ không thể đánh thuế 45% mức thuế thu nhập cá nhân. Tại sao lại tính thuế 45% mà không phải là mức nào khác như 30% hay 70%? Mọi thứ phải dựa trên những căn cứ khoa học và tính thực tế.

Điều 395 Bộ luật Hình sự Trung Quốc sửa đổi năm 1997 quy định: “bất cứ công chức nào có tài sản vượt quá mức thu nhập và số lượng chênh lệch quá lớn thì phải giải trình nguồn gốc của tài sản. Nếu công chức không chứng minh được nguồn gốc của tài sản đó thì bị kết án 5 năm tù giam và phần tài sản chênh lệch so với thu nhập đó sẽ bị tịch thu”. Mặc dù khi tham gia ký kết Công ước về Phòng, chống tham nhũng Việt Nam đã bảo lưu việc xác định trách nhiệm hình sự trong việc không chứng minh được nguồn gốc tài sản vào tội làm giàu bất chính. Tuy nhiên, chúng ta cần quy định biện pháp tịch thu toàn bộ tài sản không giải trình được bằng biện pháp hành



chính. Tác giả cho rằng cần bổ sung quy định tịch thu toàn bộ tài sản, thu nhập không rõ nguồn gốc, không giải trình được.

Về quy cách thức thực hiện việc tịch thu tài sản không rõ nguồn gốc, không giải trình được tác giả đề xuất sẽ thực hiện việc tịch thu bằng con đường tố pháp. Tức là bằng quyết định của Tòa án, điều này phù hợp với việc chiến lược cải cách tố pháp của Nhà nước ta, trong đó Tòa án thực hiện quyền tố pháp. Sau khi có kết luận chính thức của cơ quan xác minh tài sản thì toàn bộ hồ sơ liên quan đến tài sản không rõ nguồn gốc, không giải trình được sẽ được chuyển sang Tòa án kèm theo đề nghị Tòa án ra quyết định tịch thu toàn bộ tài sản không rõ nguồn gốc, không giải trình được. Sau khi Tòa án nhận được đầy đủ hồ sơ sẽ thông báo đến cán bộ, công chức có tài sản không rõ nguồn gốc, không giải trình được cho họ một thời gian hợp lý để cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc chứng minh tài sản có nguồn gốc hợp pháp. Hết thời gian trên Tòa án sẽ tiến hành mở phiên họp để xem xét có chấp nhận đề nghị của cơ quan xác minh tài sản hay không. Tác giả đây là việc làm phù hợp với tình hình hiện nay.



### **Kết luận chương 3**

Để hoàn thiện quy định của pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, phát huy hiệu quả trong việc phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay. Pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức cần hoàn thiện các vấn đề sau:

Phải mở rộng đối tượng kê khai tài sản, thu nhập cá nhân. Việc mở rộng không phải bằng cách thức quy định bắt buộc tất cả mọi người trong xã hội phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân mà chúng ta kiểm soát, giám sát được tài sản thu nhập của cá nhân thông qua khả năng kiểm soát thu nhập phổ quát, với toàn bộ công dân.

Phải mở rộng phạm vi công khai tài sản, thu nhập cá nhân của cán bộ công chức. Một mặt tận dụng sự giám sát của nhân dân, báo chí trong việc phát hiện tham nhũng, kê khai tài sản không trung thực một mặt đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Phải xây dựng cơ chế giám sát, xác minh việc kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức ngay từ đầu một cách kịp thời tránh tình trạng việc xác minh đã quá trễ khi tham nhũng đã xảy ra và tài sản tham nhũng đã bị tẩu tán.

Phải có chế tài tịch thu sung quỹ nhà nước đối với những tài sản, thu nhập không giải trình được và tài sản, thu nhập không rõ nguồn gốc.

Một khi chúng ta có các quy định để hoàn thiện những vấn đề nêu trên thì tác giả tin rằng việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức sẽ phát huy đúng bản chất của nó là phòng ngừa tham nhũng, góp phần tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay.



## KẾT LUẬN

Qua những phân tích nhỏ trên có thể thấy bên cạnh những hiệu quả tích cực mà biện pháp kê khai tài sản, thu nhập mang lại cho công tác phòng, chống tham nhũng thì cũng có những hạn chế, kể hồ nhất định mà các đối tượng tham nhũng có thể tận dụng. Cho nên việc làm cần thiết hiện nay là xây dựng một bộ khung những quy định pháp luật chặt chẽ hơn nữa để ngăn ngừa tình trạng tham nhũng.

Những bước cần thực hiện giúp việc kê khai tài sản và thu nhập thành công bao gồm:

Mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân thông qua khả năng kiểm soát thu nhập phổ quát, với toàn bộ công dân. Mở rộng phạm vi công khai việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của các bộ công chức nhằm tận dụng khả năng giám sát của người dân và các cơ quan truyền thông, báo chí trong việc phát hiện kê khai không trung thực, có dấu hiệu tham nhũng. Phải tiến hành xác minh, thẩm tra ngay từ đầu thật kỹ việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. Cuối cùng là chế tài đối với những người kê khai không trung thực, biện pháp đối với các tài sản, thu nhập không rõ nguồn gốc, không giải trình được

Một khi thực hiện được tổng thể hết các biện pháp trên tác giả cho rằng việc kê khai tài sản, thu nhập của các bộ công chức sẽ góp phần đáng kể vào công tác phòng chống tham nhũng ở nước ta hiện nay.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn trong luận văn này)

- 1/ Báo cáo công tác phòng chống tham nhũng năm 2016 của Chính phủ
- 2/ Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và đề ra nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của Chính phủ.
- 3/ Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.
- 4/ Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bến Tre 06 tháng đầu năm 2018.
- 5/ Báo cáo của Soren Davidsen và cộng sự, đánh giá công tác thực hiện Luật Phòng, Chống tham nhũng: Việt Nam đã đạt được những gì? Ellen M. Katz (1999) - Sự minh bạch trong chính phủ, ấn phẩm của Chương trình thông tin quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ;
- 6/ Dự thảo Luật phòng chống tham nhũng (2016)
- 7/ Đinh Xuân Nam Tìm hiểu công tác đấu tranh chống tham nhũng ở nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa hiện nay –<http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/80/6>
- 8/ Đặng Thị Hà (26/5/2017), Bàn về kê khai và công khai tài sản trong Luật Phòng, chống tham nhũng, Tạp chí dân chủ và pháp luật (số 302, năm 2017);
- 9/ Ellen M. Katz (1999), *Sự minh bạch trong chính phủ*, Ấn phẩm của Chương trình thông tin quốc tế, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Trích dẫn theo bài viết: *Quyền được thông tin từ góc độ bảo đảm quyền con người và liên hệ với dự luật tiếp cận thông tin ở Việt Nam*, Vũ Văn Nhiệm (2007), Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 170.
- 10/ Huỳnh Phước Hậu (4/2012), luận văn - Quy định của pháp luật Việt Nam về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức – Trường Đại học Cần Thơ

11/ Kết luận tại Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 5, khóa XI (Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

12/ Kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, <http://thanhtra.tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?/ket-qua-thuc-hien-minh-bach-tai-san-thu-nhap-nam-2015-tren-dia-ban-tinh-tien-giang/5972187>

13/ Lưu Thanh Tùng, bài viết tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực toạ theo Công ước UNCAC và vấn đề hoàn thiện bộ luật Hình sự Việt Nam, tạp chí Tòa án tháng 3 năm 2018;

14/ Nguyễn Hà Thanh (2016), kinh nghiệm quốc tế về công khai, minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức;

15/ Nguyễn Thanh Hải (2018), một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong thời gian tới;

16/ Nguyễn Minh Hằng và Nguyễn Minh Thái - Phòng chống rửa tiền trong điều kiện hội nhập quốc tế và yêu cầu hoàn thiện pháp luật, Tạp chí dân chủ và pháp luật (số 291, năm 2016);

17/ Nguyễn Ngọc Điện (05/2017), Hoàn thiện công cụ pháp lý phòng, chống tham nhũng: Bảo đảm minh bạch tài sản và thông tin, thông tin khoa học trường Đại học kiểm sát Hà Nội;

18/ Phạm Thanh Hà (2016), Kê khai tài sản, thu nhập góp phần phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khu vực I;

19/ Phan Xuân Sơn, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, bài viết kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng ở một số nước trên thế giới, tạp chí Mặt trận tháng 5 năm 2017.

20/ Thái Thị Tuyết Dung (2014), luận án - Quyền tiếp cận thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay.

- 21/ Trần Văn Long, Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm giải trình trong phòng, chống tham nhũng, Tạp chí dân chủ và pháp luật (số 291, năm 2016);
- 22/ Vũ Văn Nhiêm (2007), Quyền được thông tin từ góc độ bảo đảm quyền con người và liên hệ với dự luật tiếp cận thông tin ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 170;
- 23/ Vũ Hải Yến - Tổ chức Hoşong tới Minh bạch (2015), bài viết Hình sự hóa hành vi tham nhũng trong khu vực tị;
- 24/<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thoi-su/2017-09-06/da-co-hon-11-trieu-nguoi-ke-khai-tai-san-thu-nhap-47464.aspx>
- 25/ <https://tuoitre.vn/nguyen-thu-ky-ong-nguyen-xuan-anh-nhan-uy-quyen-nha-cua-vu-nhom-20180202113857302.htm>
- 26/ <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/da-nang-truy-nguon-lam-lo-ho-so-ke-khai-tai-san-cua-lanh-dao-3561665.html>
- 27/ <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/nguoi-viet-bo-3-ty-usd-mua-nha-o-my-tien-di-ra-bang-cua-nao-20170722062612874.htm>
- 28/ <https://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/vi-mo/du-tru-vang-tuong-duong-mot-nua-gdp-2712815.html>
- 29/ <https://tuoitre.vn/cong-bo-sai-pham-vu-biet-phu-gd-so-yen-bai-de-nghi-ky-luat-nghiem-minh-2017102312155021.htm>
- 30/[http://www.thanhtra.gov.vn/ct/news/Lists/PhongChongThamNhung/View\\_Detail.aspx?ItemID=527](http://www.thanhtra.gov.vn/ct/news/Lists/PhongChongThamNhung/View_Detail.aspx?ItemID=527).

## DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- 1/ Hiến pháp năm 2013
- 2/ Công ước của Liên minh Châu Phi về Phòng, chống tham nhũng, [www.africaunion.org/Official\\_documents/Treaties\\_%20Conventions\\_%20Protocols/Convention%20on%20Combating%20Corruption.pdf](http://www.africaunion.org/Official_documents/Treaties_%20Conventions_%20Protocols/Convention%20on%20Combating%20Corruption.pdf).
- 3/ Công ước Liên Hiệp Quốc phòng chống tham nhũng - United Nations Convention against Corruption (UNCAC, 2003)
- 4/ Bộ Luật dân sự 2015
- 5/ Luật phòng, chống rửa tiền năm 2012
- 6/ Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 sửa đổi bổ sung năm 2007
- 7/ Luật chống tham nhũng năm 1998
- 8/ Quy định số: 85-QĐ/TW ngày 23 tháng 05 năm 2017 của bộ chính trị quy định về kiểm tra giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện ban bí thư quản lý.
- 9/ Chỉ thị số: 20/2007/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2007 của thủ tướng chính phủ về việc trả nợ qua tài khoản cho các đối tượng hưởng nợ từ ngân sách nhà nước
- 10/ Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 Về minh bạch tài sản, thu nhập
- 11/ Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập.
- 12/ Nghị định số 64/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ quy định một số chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Chống tham nhũng năm 1998.
- 13/ Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

## **THÔNG TIN HỎI ĐÁP:**

-----  
*Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẻ khác của Trung tâm [Best4Team](#) ,*

*Liên hệ [dịch vụ viết thuê luận văn](#)*

*Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: [best4team.com@gmail.com](mailto:best4team.com@gmail.com) để hỗ trợ ngay nhé!*